

TCT DỊCH VỤ XĂNG DẦU PETROLIMEX  
CÔNG TY CP VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 317/PTSHT-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 3 năm 2021



PETROLIMEX

V/v: Công bố Báo cáo thường niên 2021

**Kính gửi:** Ủy ban chứng khoán Nhà nước  
Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
2. Mã chứng khoán: PTH
3. Địa chỉ trụ sở chính: Km 17, Quốc lộ 6, Đông Mai, Hà Đông, Hà Nội
4. Điện thoại: 024.33535228 fax: 024.33531214
5. Người công bố thông tin: Lê Tự Cường □ Chủ tịch HĐQT Công ty
6. Nội dung của thông tin công bố:
  - Báo cáo thường niên 2021 của Công ty cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây
7. Địa chỉ website đăng tải Báo cáo <http://ptshatay.petrolimex.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Công bố trên website Cty.
- Lưu VT, HĐQT Cty.

NGƯỜI THỰC HIỆN CBTT

Chủ tịch HĐQT



Lê Tự Cường



PETROLIMEX



**BÁO CÁO  
THƯỜNG NIÊN**

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY**

# MỤC LỤC

## 01

### PHẦN MỞ ĐẦU

Thông điệp của Chủ tịch Hội đồng quản trị 04

Một số chỉ tiêu cơ bản 05

## 02

### THÔNG TIN CHUNG

Thông tin chung 08

Quá trình hình thành và phát triển 09

Ngành nghề và địa bàn kinh doanh: 10

Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý 12

Giới thiệu Ban lãnh đạo 13

Định hướng phát triển 18

Các rủi ro 19

## 03

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh 22

Tổ chức và nhân sự 24

Tình hình tài chính 26

Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu 28

## 04

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 32

Tình hình tài chính 34

Công tác đầu tư CSV/CKT 35

Công tác tổ chức, lao động, tiền lương 36

Công tác quản trị nội bộ 36

Công tác an toàn, PCCC, bảo vệ môi trường và an sinh xã hội 37

Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 và các giải pháp 38

## THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



**Kính thưa Quý cổ đông, khách hàng, đối tác và cộng đồng nhân viên của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây,**

Năm 2021, diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 tiếp tục ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và cản trở sự phục hồi của kinh tế thế giới, bao gồm cả nền kinh tế Việt Nam. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2021 chỉ đạt 2,56% tăng so với cùng kỳ năm trước, trong đó công nghiệp và xây dựng có mức tăng yếu ớt trong khi dịch bệnh, duy trì sản xuất và hoạt động, dù nhiều vùng kinh tế lớn đã phần nào phục hồi nhưng cách xa hội kéo dài suốt quý 3 năm 2021 đã làm thế mới của COVID-19. Những tháng cuối năm, nhiều địa phương đã xảy ra nhiều liên tiếp liên phòng và tăng bước chuyển sang "bình thường mới", hoạt động sản xuất kinh doanh số lượng, GDP phục hồi tương đương quý IV/2021, đạt 3,2% so với cùng kỳ. Kết quả tích cực trên là nhờ sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự chỉ đạo, kịp thời, chặt chẽ, sát sao của Chính phủ và sự nỗ lực của các cấp, các ngành, địa phương và doanh nghiệp.

Trong năm vừa qua, với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban lãnh đạo và toàn thể CBCNV PTS Hà Tây, đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận. Doanh thu thuần từ hoạt động kinh doanh tăng 10%, số vốn đầu tư cố định tăng 10,7%, lợi nhuận trước thuế 5.002 triệu đồng tăng 6,9% so với cùng kỳ năm trước. 27,1% lợi nhuận sau thuế 4.672 triệu đồng tăng 21% so với cùng kỳ năm 2020.

Qua đó, tăng cổ hồng từ và ủy quyền khách hàng đối tác Cổ đông, cũng cố vị thế chung của Petrolimex, thương hiệu của công ty.

Nền kinh tế Việt Nam năm 2022, được kỳ vọng sẽ phục hồi với tăng trưởng GDP trong khoảng 6-6,5%, dẫn đầu Châu Á - Thái Bình Dương, theo dự báo của WB và IMF. Ngành công biển, đường kỳ vọng tích cực nhờ chiến dịch tiêm chủng toàn cầu cũng có triển vọng thương mại và gia tăng hàng hóa qua cảng. Tuy nhiên, kinh tế Việt Nam cũng dự kiến gặp phải những thách thức như áp lực lạm phát lớn do tăng giá nguyên nhiên vật liệu và những dịch vụ ăn uống, du lịch, giải trí hàng khi dịch bệnh, được kiểm soát, hay sự xuất hiện của bất kỳ biến thể COVID-19 nào mới áp lực lên tốc độ khôi phục nền kinh tế.

Đầy hứa là thử thách, vừa là cơ hội tốt đối với PTS Hà Tây để khẳng định vị thế của mình. Sau quá trình chuẩn bị kỹ lưỡng, chúng tôi tin rằng PTS Hà Tây đã sẵn sàng để đón đầu cơ hội và đương đầu thách thức, phát triển mạnh mẽ trong tương lai.

Thay mặt ban giám đốc công ty, tôi xin gửi lời cảm ơn chân thành và lời chúc tốt đẹp nhất đến các anh chị đã dành thời gian và tâm huyết với công ty trong những năm vừa qua.

Trân trọng,



**Lê Tự Cường**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

## 05

### BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty 42

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc 45

Kế hoạch, định hướng của HĐQT 46

Các nhiệm vụ giải pháp trọng tâm 47

## 06

### QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hội đồng quản trị 50

Ban Kiểm soát 53

Giao dịch và thu lao của HĐQT, BKS và BGD 54

## 07

### PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Phát triển bền vững 56

## 08

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính 60

## MỘT SỐ CHỈ TIÊU CƠ BẢN

Chỉ tiêu	Đơn vị	2020	2021
<b>Kết quả hoạt động kinh doanh</b>			
Doanh thu thuần	Triệu đồng	424.060	466.486
Lợi nhuận gộp	Triệu đồng	49.250	52.100
Chi phí hoạt động	Triệu đồng	41.407	44.943
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	Triệu đồng	4.506	4.830
Lợi nhuận thuần từ hoạt động tài chính	Triệu đồng	-3.337	-2.326
Lợi nhuận trước thuế	Triệu đồng	144	1.072
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	4.650	5.902
Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	3.675	4.672
<b>Bảng cân đối kế toán</b>			
Tổng tài sản	Triệu đồng	102.577	87.641
Vốn điều lệ	Triệu đồng	35.032	35.032
Vốn chủ sở hữu	Triệu đồng	50.225	51.221

### Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Thu nhập trên tổng tài sản (ROA)	%	3,24	5,33
Thu nhập trên vốn cổ phần (ROE)	%	7,25	9,12
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	800	1.334

### Doanh thu thuần

**466.486** Triệu đồng

### Lợi nhuận sau thuế

**4.672** Triệu đồng

### Tổng sản lượng vận tải xăng dầu

**47,9** Triệu m<sup>3</sup>.km

### Tổng sản lượng bán xăng dầu


**23.448** m<sup>3</sup>

## Phần 02

# THÔNG TIN CHUNG

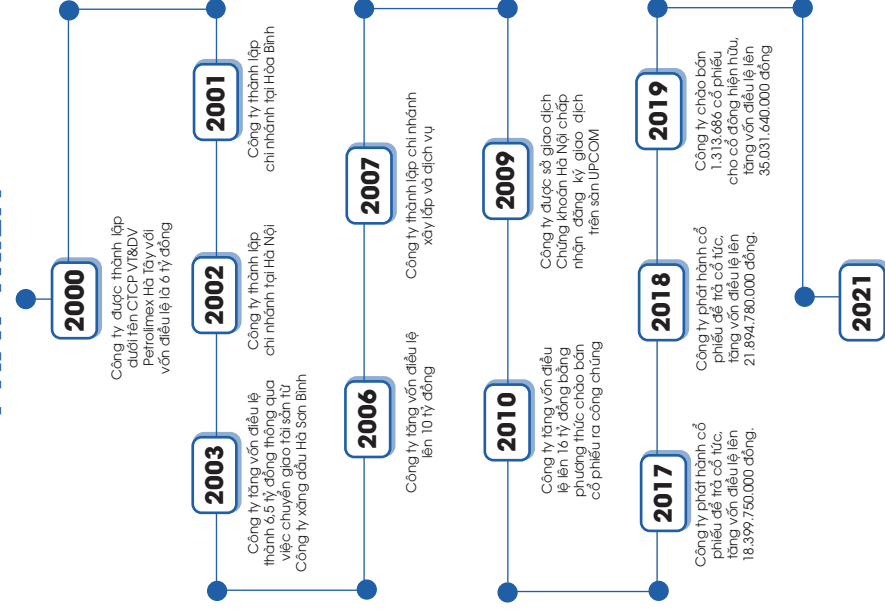
- /08** Thông tin chung
- /09** Quá trình hình thành và phát triển
- /10** Ngành nghề và địa bàn kinh doanh
- /12** Mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- /13** Giới thiệu Ban lãnh đạo
- /18** Định hướng phát triển
- /19** Các rủi ro

## THÔNG TIN CHUNG

<b>Tên giao dịch</b>	Số fax
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Tây	024 33531214
<b>Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp</b>	<b>Số điện thoại</b>
Mã số doanh nghiệp: 0500387891	024 33535228
<b>Địa chỉ</b>	<b>Vốn điều lệ</b>
Km17, Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội	35.031.640.000 VND
<b>Người đại diện theo pháp luật</b>	<b>Mã cổ phiếu</b>
1. Ông Lê Tự Cường (Chủ tịch HĐQT Công ty) 2. Ông Nguyễn Tử Bình (Giám đốc Công ty)	PTH
<b>Website</b>	<b>Logo</b>
phihatay.petrolimex.com.vn/	



## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN





## NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

### KINH DOANH VẬN TẢI XĂNG DẦU

Kinh doanh vận tải xăng dầu là hoạt động kinh doanh chính của PTS Hà Tây, Công ty thực hiện vận tải cho các công ty thành viên thuộc Tập đoàn Xăng Dầu Việt Nam. Tại địa bàn Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, tái xuất cho Petrolimex Lào.

Khi cần thiết, PTS Hà Tây còn hỗ trợ vận chuyển cho các Công ty Xăng dầu Bắc Thái, Lào Cai, Cao Bằng, Hà Giang, Thái Bình, v.v. Ngoài ra, Công ty còn vận chuyển xăng dầu phục vụ nhu cầu vận chuyển cho nội bộ Công ty. Với năng lực, vận tải tốt, hoạt động kinh doanh vận tải là hoạt động có hiệu quả của PTS Hà Tây và đóng góp cho 60% lợi nhuận của Công ty.

### KINH DOANH XĂNG DẦU, DẦU MỠ NHỜN

Với thị trường xăng dầu cho Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình theo cơ chế kinh doanh của Tổng Công ty áp dụng đối với các công ty có phần thành viên và lợi thế vận tải xăng dầu trên địa bàn Hà Nội và Hòa Bình, PTS Hà Tây đã đẩy mạnh hoạt động kinh doanh xăng dầu, dầu mỡ nhờn thông qua việc: Mở cửa hàng bán lẻ xăng dầu tại địa bàn Hà Nội, Hòa Bình và kết hợp với các đại lý xăng dầu trên các địa bàn này. Ngoài ra, Công ty sẽ tiếp tục tập trung vào các khách hàng tiêu thụ với khối lượng lớn đảm bảo thành, toàn tốt, từ đó quyết định chính sách giá hợp lý đảm bảo yếu tố cạnh tranh.

### KINH DOANH KHÁC

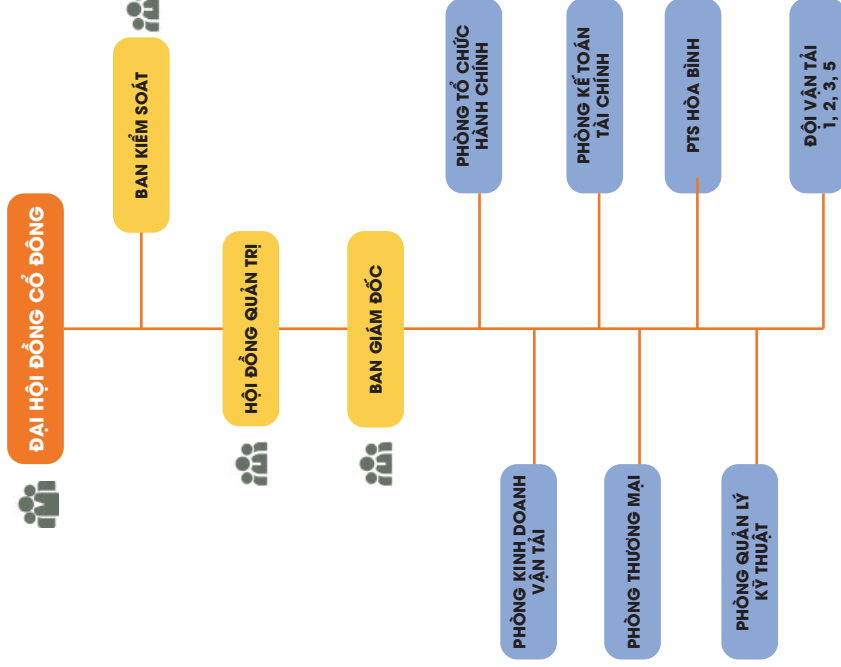
Công ty còn tiến hành kinh doanh xây lắp, dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng cốp bóm, vật tư phụ tùng nhằm đáp ứng nhu cầu nội bộ và có sức cạnh tranh để vươn xa ra thị trường ngoài xã hội độc biệt là các công ty xăng dầu, trong và ngoài ngành.

## ĐỊA BÀN KINH DOANH

Chủ yếu là các tỉnh, thành phố Hà Nội (địa bàn tỉnh Hà Tây cũ), Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình và tái xuất sang Lào.



## THÔNG TIN BỘ MÁY QUẢN TRỊ



## GIỚI THIỆU BAN LÃNH ĐẠO

### GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



#### Ông Lê Tự Cường

Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Sinh năm: 1969  
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế

#### Quá trình công tác:

05/1992 - 12/1993 : Nhân viên nghiệp vụ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/1994 - 12/1995 : Chuyên viên kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/1996 - 09/1996 : Phụ trách phòng KD XN XD K133 Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/1996 - 09/1999 : Trưởng phòng KD XN XD K133 Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/1999 - 09/2000 : Trưởng phòng KD - XN Vận tải & Dịch vụ Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình

10/2000 - 12/2006 : Ủy viên HĐQT - Trưởng phòng Kinh Doanh CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

01/2007 - 04/2012 : Ủy viên HĐQT - Phó giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2012 - 09/2015 : Ủy viên HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

10/2015 - 04/2016 : Chủ tịch HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2016 - 03/03/2018 : Ủy viên HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

03/03/2018 - 18/09/2020 : Chủ tịch HĐQT - Giám đốc CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
18/09/2020 - nay: Chủ tịch HĐQT CTCP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây



### Ông Nguyễn Tử Bình

Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc Công ty

Sinh năm: 1971

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế kế hoạch



### Ông Nguyễn Tiến Cường

Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

#### Quá trình công tác:

01/1995 - 12/1995: Nhân viên cửa hàng ĐMN - Gas Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/1996 - 12/1999: Chuyên viên Phòng kinh doanh Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2000 - 11/2000: Chuyên viên Phòng kinh doanh CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
12/2000 - 12/2006: Đội trưởng Vpet tài Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2003: Ủy viên BKS CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2007 - 12/2010: Ủy viên BKS - Trưởng phòng KD CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2011 - 18/09/2020: Ủy viên HĐQT Phó giám đốc CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
18/09/2020 - nay: Ủy viên HĐQT Giám đốc CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



### Ông Chu Đức Hậu

Trưởng ban Kiểm soát

Sinh năm: 1963

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ

kinh tế ngành TCKT

**Quá trình công tác:**  
04/1990 - 01/1993: Chuyên viên kế toán Xi nghiệp dầu lửa Đổ Xá Đổ Xá  
02/1995 - 03/1995: Phó trưởng phòng kế toán Chi nhánh dầu lửa Đổ Xá  
04/1995 - 12/1995: Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/1996 - 07/1996: Trưởng phòng kế toán tài chính Xi nghiệp xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
07/1996 - 12/2005: Phó trưởng phòng kế toán tài chính Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2006 - 05/2006: Phó phòng Quản lý kỹ thuật Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
06/2006 - 03/2016: Kế toán trưởng PTS Hà Tây  
03/2016 - nay: Trưởng ban Kiểm soát PTS Hà Tây



### Ông Ngô Ngọc Vinh

Thành viên BKS

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

kinh tế ngành GTVT



### Bà Trần Thị Nhung

Thành viên BKS

Sinh năm: 1976

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

kinh tế ngành KTDN TTM



### Ông Vũ Quang Tuấn

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1969

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính kế toán;

Cử nhân Chính trị; Cử nhân Luật; Thạc sĩ kinh tế

Chuyên ngành Thương Mại

#### Quá trình công tác:

1992 - 1996: Chuyên viên kế toán, Kho xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
1996 - 1997: Phó trưởng phòng kế toán, Xi nghiệp Xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
1997 - 1999: Trưởng phòng kế toán tài chính, Xi nghiệp Xăng dầu K133 Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/2000: Trưởng Ban Kiểm soát PTS Hà Tây  
2000 - 2005: Phó phòng KTCC CT xăng dầu Hà Sơn Bình  
2006 - 2011: Trưởng phòng KTCC Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
2012 - 2013: Trưởng phòng Tổng hợp Ban Tài chính kế toán Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam  
01/04/2013 - 30/06/2014: Kế toán viên các công ty CT khu vực 2: Tây Nam Bộ, Bà Rịa - Vũng Tàu, Nghệ An Bình, Giám đốc Chi nhánh Xăng dầu Sơn La  
2016 - 03/03/2018: Chủ tịch CT Xăng dầu Hà Sơn Bình, Chủ tịch HĐQT PTS Hà Tây  
03/03/2018 - nay: Chủ tịch Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, Ủy viên HĐQT PTS Hà Tây



### Ông Bùi Trung Định

Thành viên HĐQT

Sinh năm: 1975

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

#### Quá trình công tác:

06/2001 - 03/2003: Nhân viên Đối vận tài CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2003 - 12/2006: Đội phó Đối vận tài CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2007 - 12/2010: Đội trưởng Đối vận tài CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2011 - 03/2011: Trưởng phòng kinh doanh CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
03/2011 - 2017: Thành viên BKS CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2017 - nay: Thành viên HĐQT CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

## GIỚI THIỆU BAN ĐIỀU HÀNH



### Ông Bùi Văn Thường

Phó Giám đốc

Sinh năm: 1961

Trình độ chuyên môn:

Kỹ sư cơ khí nông nghiệp

#### Quá trình công tác:

05/1987 - 09/1992: Chuyên viên cơ khí, trạm máy kéo Trạch Thành, tỉnh Thanh Hóa  
10/1992 - 12/1999: Chuyên viên Phòng Quản lý kỹ thuật, Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
07/2000 - 09/2000: Chuyên viên kỹ thuật, Xi nghiệp Vpet tài và Dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/2000: Ủy viên Ban Kiểm soát Chuyên viên phòng kinh doanh - kỹ thuật PTS Hà Tây  
11/2000 - 04/2002: Ủy viên Ban kiểm soát - Phó phòng Quản lý kỹ thuật PTS Hà Tây  
05/2002 - 11/2013: Ủy viên Ban kiểm soát - Trưởng phòng Quản lý kỹ thuật PTS Hà Tây  
12/2013 - nay: Phó giám đốc, PTS Hà Tây



### Bà Ngô Thị Vui

Kế toán trưởng

Sinh năm: 1973

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân Kinh tế chuyên ngành kế toán doanh nghiệp

#### Quá trình công tác:

01/1994 - 12/1999: Nhân viên thống kê kế toán, Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2000 - 09/2002: Nhân viên KTCC; Xi nghiệp Vpet tài và Dịch vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
10/2000 - 03/2007: Chuyên viên phòng KTCC, CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
04/2007 - 04/2016: Phó phòng kế toán tài chính, CTCP Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
05/2016 - nay: Kế toán trưởng, Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

**Quá trình công tác:**  
01/1987 - 03/1993: Công nhân xi nghiệp in tổng cục hậu cần  
04/1993 - 07/1993: Bảo vệ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
08/1993 - 06/1994: B1 học nghiệp vụ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
07/1994 - 04/1996: Công nhân xăng dầu Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
05/1996 - 07/1996: Nhân viên bảo vệ Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
08/1996 - 12/1999: Lễ xe con Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình  
01/2000 - 11/2002: Lễ xe con Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
12/2000 - 12/2004: Chuyên viên Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2005 - 12/2006: Phó Phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
01/2007 - nay: Trưởng Phòng tổ chức hành chính, Ủy viên BKS Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

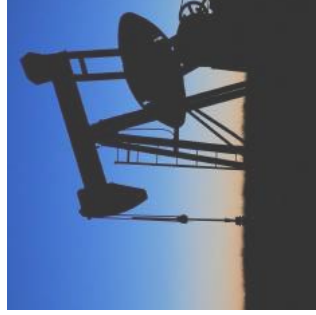
#### Quá trình công tác:

2011: Nhân viên nghiệp vụ CHXD số 29 Tiểu Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình  
2003: Chuyên viên phòng kinh doanh Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
07/2015 - 2017: Phó trưởng phòng kinh doanh Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây  
2017 - nay: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Vpet tài và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây

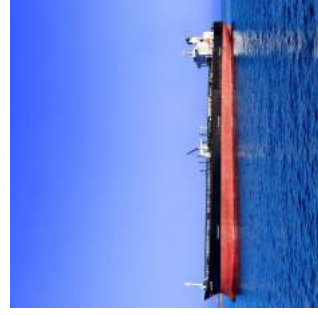


## ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Tiếp tục **đầu tư nâng cấp** và **mở rộng hệ thống** các kênh phân phối, cửa hàng bán lẻ xăng dầu, phát triển mạng lưới các cửa hàng xăng dầu. Đáp ứng kịp thời nhu cầu vận chuyển xăng dầu cho các đơn vị trong và ngoài ngành bằng cách **nâng cao hiệu quả sử dụng phương tiện vận chuyển**. Luôn **kháng định** và **giữ vững vị thế thương hiệu** Petrolimex bằng cách **luôn chú trọng công tác văn minh thương mại** và **giữ gìn uy tín thương hiệu** Petrolimex, thường hiệu công ty.



**Triển khai đồng bộ** các giải pháp để phần đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ; tổ chức tốt công tác vận tải để giảm giá thành; **già tăng** sản lượng, nâng suất lao động; **đẩy mạnh** phát triển kinh doanh hàng hóa khác.



Tiếp tục **đầu tư đổi mới nâng cao chất lượng phương tiện vận tải** và thay thế các xe đã quá cũ/sắp hết niên hạn sử dụng; tiếp tục triển khai để hoàn thiện **các thủ tục dự án đầu tư** của hàng bán lẻ xăng dầu. Sử dụng hợp lý và có hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vay **để đảm bảo dòng tiền** cho hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

## CÁC RỦI RO CHÍNH

### RỦI RO KINH TẾ

**- XUẤT NHẬP KHẨU:** Theo Tổng cục Thống kê, năm 2021, tổng kim ngạch xuất, nhập hàng hóa đạt 668,5 tỷ USD, tăng 22,6% so với 2020, trong đó xuất khẩu tăng 19%, nhập khẩu tăng 26,5%. Kim ngạch xuất khẩu dịch vụ ước đạt 3,67 tỷ USD, giảm 51,7% so với năm 2020 trong đó, dịch vụ vận tải đạt 446 triệu USD (chiếm 12,1%), giảm 61,4%. Kim ngạch nhập khẩu dịch vụ ước đạt 19,41 tỷ USD, tăng 8,6% so với năm trước, trong đó dịch vụ vận tải đạt 9,99 tỷ USD (chiếm 51,5% tổng kim ngạch), tăng 34,2%. Nhập siêu dịch vụ năm 2021 là 15,73 tỷ USD (trong đó phi dịch vụ vận tải và bảo hiểm hàng hóa nhập khẩu là 8,24 tỷ USD).

Mặc dù Công ty không trực tiếp thực hiện hoạt động nhập, xuất nhưng sự biến động xuất nhập khẩu, cụ thể là nhập khẩu xăng dầu ảnh hưởng rất lớn tới hoạt động kinh doanh của Công ty bởi xăng dầu là chi phí nguyên vật liệu trực tiếp và chiếm tỉ trọng lớn trong giá vốn của Công ty.

**- TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ:** Theo Tổng cục Thống kê, dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III/2021 khi làn sóng lây nhiễm dịch bệnh lần thứ tư bùng phát, nhiều địa phương kinh tế trong điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài. Do đó, hoạt động kinh doanh của Công ty, một doanh nghiệp vận tải và kinh doanh xăng dầu cũng sẽ bị ảnh hưởng đối với diện biến bất ổn trong nền kinh tế.

**- LÃI SUẤT:** Do các dự án đầu khi đòi hỏi nguồn vốn lớn nên rủi ro về huy động vốn đối với doanh nghiệp cũng rất lớn. Vì vậy, khi lãi suất biến động sẽ ảnh hưởng trực tiếp tới chi phí đầu tư dự án. Trong bối cảnh nền kinh tế bị ảnh hưởng do dịch Covid-19 năm 2021, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã điều chỉnh lãi suất phù hợp, tạo điều kiện để các tổ chức tín dụng tiếp tục giảm lãi suất cho vay, hỗ trợ nền kinh tế phục hồi.



### RỦI RO PHÁP LUẬT

Là công ty cổ phần, Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế, Luật Chứng Khoán... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật hiện hành, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư, vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp công ty hạn chế được những rủi ro này.

### RỦI RO NGUỒN NGUYÊN VẬT LIỆU

Trong hoạt động vận tải và kinh doanh xăng dầu, yếu tố chi phí đầu vào như chi phí xăng dầu có ảnh hưởng đáng kể đến lợi nhuận. Trong khi đó, phần lớn xăng dầu ở nước ta vẫn phải nhập khẩu. Trong thực tế, giá xăng dầu tăng mạnh đã làm chi phí vận chuyển xăng dầu tăng đáng kể, ảnh hưởng đến hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ ảnh hưởng lớn tới hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty thực hiện chính sách thanh toán hợp lý với nhà cung cấp, đảm bảo không quá hạn hợp đồng. Để đảm bảo nguồn cung cấp ổn định.

### RỦI RO KHÁC

Những rủi ro khác bất khả kháng như đại dịch Covid-19, thiên tai, hỏa hoạn... đã trong hoạt động kinh doanh sản phẩm.

## Phần 03

# TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- /22 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- /24 Tổ chức và Nhân sự
- /26 Tình hình tài chính
- /28 Cổ đông và thay đổi vốn đầu tư sở hữu

## TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

### VỊ THẾ CÔNG TY TRONG NGÀNH

Năm 2021, với đội xe vận tải tương đương với năng lực vận tải là 49.785.679 M3km/năm, PTS Hà Tây là một đơn vị vận tải xăng dầu đường bộ lớn của Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex. Công ty chiếm thị phần lớn trong lĩnh vực vận tải xăng dầu tại khu vực Hà Nội, Hòa Bình, Sơn La, Tây Bắc và một số vùng lân cận.

Điểm mạnh của PTS Hà Tây là năng lực vận tải lớn, hiện đại, chuyên nghiệp, cơ cấu phương tiện đa dạng đáp ứng nhu cầu vận chuyển mọi nơi về khối lượng, chất lượng phục vụ và tiến độ. Công ty đã áp dụng các chế khoán chi phí để giảm giá thành vận tải, khai thác tối đa năng lực vận tải của phương tiện, nâng cao hiệu quả kinh doanh. Tuy nhiên so với một số Công ty tư nhân ngoài ngành PTS Hà Tây còn phát huy hơn nữa về giá thành vận tải.



## TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

PTS Hà Tây đã xây dựng được nguồn nhân lực chuyên nghiệp, có chuyên môn nghiệp vụ cao, giàu kinh nghiệm và tinh thần tạo. Tính đến thời điểm 31/12/2021, tổng số lao động của toàn bộ hệ thống cụ thể:

STT	TÊN CHỈ TIÊU	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ TRỌNG (%)
<b>I</b>	<b>Theo trình độ lao động</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Tình độ Đại học và Trên Đại học	73	27,86
2	Tình độ Cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp	20	7,63
3	Sơ cấp và Công nhân kỹ thuật	167	63,74
4	Lao động phổ thông	2	0,76
<b>II</b>	<b>Theo đối tượng lao động</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Lao động trực tiếp	182	69,74
2	Lao động gián tiếp	80	30,53
<b>III</b>	<b>Theo giới tính</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Nam	188	71,76
2	Nữ	74	28,24
<b>IV</b>	<b>Theo thời hạn HĐLĐ</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Hợp đồng ngắn hạn dưới 1 năm	2	0,76
2	Hợp đồng có thời hạn 1 đến 3 năm	27	10,31
3	Hợp đồng không xác định thời hạn	233	88,93
<b>V</b>	<b>Theo cấp quản lý</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Quản lý cấp cao	7	2,67
2	Quản lý cấp trung trưởng phó phòng, trưởng phó	19	7,25
3	Quản lý cấp chi nhánh, đội, CH trưởng, CH phó	1	0,38
4	Chuyên viên, nhân viên, công nhân	235	89,69
<b>VI</b>	<b>Theo độ tuổi</b>	<b>262</b>	<b>100</b>
1	Từ 18 đến 25 tuổi	3	1,15
2	Từ 26 đến 35 tuổi	63	24,05
3	Từ 36 đến 45 tuổi	114	43,51
4	Trên 45	82	31,30
	<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>262</b>	<b>100</b>

### KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO KẾ HOẠCH NĂM 2021

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2021	THỰC HIỆN NĂM 2021	TH/KH (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	- Sản lượng vận tải bộ	m3.km	52.785.679	47.868.108	90,68
	- Sản lượng bán xăng dầu	m3	27.860	23.448	84,16
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	474.110	466.486	98,39
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.880	5.902	120,94
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.900	4.672	119,79

Trong năm 2021, Đại hội đồng cổ đông đặt ra mục tiêu Doanh thu thuần là 474.110 triệu đồng và thực hiện đạt 466.064 triệu đồng, tương ứng % so với kế hoạch đặt ra. Cùng với đó tổng lợi nhuận trước thuế và sau thuế của công ty đều vượt mức kế hoạch đặt ra lần lượt là 8,9% và 8,41%. Đây chính là những kết quả đáng biểu dương cho năm 2020 với những khó khăn chồng chất khi không mã toàn thể giới đang gánh chịu. Đặc biệt chú ý đến sản lượng thực hiện của Công ty: Sản lượng vận tải tăng 2,45% so với kế hoạch đặt ra và sản lượng bán xăng dầu tăng 8,14% so với kế hoạch đặt ra. Trước những diễn biến không được mấy tích cực vào 6 tháng đầu năm 2020 về giá xăng dầu thì con số này đã cho thấy sự nỗ lực rất lớn từ Công ty đối với ngành sản xuất kinh doanh của mình.

### KẾT QUẢ KINH DOANH QUA CÁC NĂM

CHỈ TIÊU	ĐVT	2021	2020	2019	2018	2021/2018 (%)
Doanh thu thuần	Tr.đồng	466.486	424.060	625.860	924.856	-1,66%
Giá vốn hàng bán	Tr.đồng	414.395	374.810	569.238	870.448	-1,7%
Chi phí hoạt động	Tr.đồng	44.943	41.407	46.602	45.978	-1%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.902	4.650	5.818	5.414	2%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.672	3.675	4.628	4.294	2%

Năm 2021 đã chứng kiến sự hồi phục của doanh nghiệp, mặc dù những khó khăn từ thị trường và ảnh hưởng của COVID-19 nửa cuối năm. Doanh thu từ bán hàng và cung cấp dịch vụ của Công ty tăng nhẹ (10%) so với năm 2020. Tổng chi phí của PTS Hà Tây cũng có sự biến đổi, giá vốn hàng bán đạt 414.386 triệu đồng và chi phí hoạt động đạt 44.943 triệu đồng, lần lượt tăng tương ứng 11% và 9% so với năm liền trước.

## CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

### CHÍNH SÁCH ĐÀO TẠO, TUYỂN DỤNG

Tuyển dụng: Công ty tuyển chọn kỹ càng nhân viên nhằm đáp ứng được năng lực chuyên môn và kinh nghiệm theo yêu cầu công việc. PTS Hà Tây chỉ chú trọng thu hút người lao động có trình độ, kỹ năng, có tư cách đạo đức tốt, có nguyện vọng gắn bó lâu dài với doanh nghiệp.

Bảo tạo: Công ty luôn chú trọng đầy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng nghiệp vụ chuyên môn. Hàng năm có cán bộ tham gia các khóa học và tiến độ sản xuất, kinh doanh thị trường doanh nghiệp, kế toán tài chính, chính sách thuế, quản trị nhân sự, quản lý đầu tư, tập trung nâng cao kỹ năng làm việc theo hướng chuyên nghiệp. Đồng thời Công ty tạo mọi điều kiện thuận lợi về thời gian và công việc cho cán bộ và người lao động tham gia các lớp học để nâng cao trình độ nếu có nguyện vọng.

### CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

Thời gian làm việc đối với khối văn phòng Công ty, chi nhánh là 8h/ngày, 5 ngày/tuần và nghỉ trưa 1h, được nghỉ vào ngày thứ 7 và chủ nhật, những khi có yêu cầu về tiến độ sản xuất, kinh doanh thì nhân viên có trách nhiệm làm thêm giờ. Công ty có những quy định đảm bảo quyền lợi và đãi ngộ theo quy định của Nhà nước đối với người lao động.

Đối với lao động trực tiếp: Nhân viên bán xăng dầu, bảo vệ: Làm việc theo ca, kíp, giờ làm theo ca của mỗi người không quá 48 giờ, số ngày làm việc không quá 5 ngày/tuần, lái xe vận chuyển xăng dầu, công nhân sửa chữa, xây dựng, luy theo hình thức tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh và quy định về khoán sản phẩm, do thủ trưởng đơn vị quy định thời gian làm việc nhưng không quá 5 ngày/tuần.

Điều kiện làm việc: Nhà xưởng, văn phòng làm việc được thiết kế thoáng mát, thoáng trong, hiện đại. Lực lượng lao động được trực tiếp trang bị đầy đủ đồ bảo hộ, học cách thức về sinh và nguyên tắc an toàn lao động nghiêm ngặt của Chính phủ.

### CHÍNH SÁCH LƯƠNG THƯỞNG

Chính sách lương: Đảm bảo quyền lợi cho người lao động theo quy định của Nhà nước. Mức lương bình quân của Công ty không thấp hơn mức lương bình quân của các công ty hoạt động trong cùng lĩnh vực và phù hợp với năng lực của người lao động.

Chính sách thưởng: Hàng quý, hàng năm PTS Hà Tây, đều tổ chức bình bầu các cá nhân, nhóm làm việc tiêu biểu, khen thưởng kịp thời đối với cá nhân có nhiều đóng góp cho sự phát triển của Công ty. Việc xét thưởng được căn cứ vào thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc tiết kiệm chi phí, phương pháp tổ chức kinh doanh hiệu quả. Công ty công nhận thủ quy định về xử lý kỷ luật đối với cá nhân có hành vi gây thiệt hại lợi ích kinh tế của doanh nghiệp và hình ảnh của Công ty.

Bảo hiểm và nghỉ ngơi: Việc trích nộp bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp được PTS Hà Tây nộp cho Nhà nước theo quy định hiện hành. Công ty cũng bảo đảm chế độ xả hội cho người lao động, nghỉ mát theo quy định của pháp luật. Vào các ngày lễ trong năm. Công ty thường tổ chức đi tham quan, nghỉ mát định kỳ cho cán bộ công nhân viên toàn doanh nghiệp.

### PHÂN PHỐI TIỀN LƯƠNG THEO LAO ĐỘNG

Lao động lái xe Đồi, vận tải: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này được phân phối theo quy định của Bộ tài chính, tính theo năng suất lao động, cụ thể là được tính theo giá khoán tiền lương (đồng/m3 km vận chuyển).

Lao động xăng dầu: Thu nhập của lao động trong lĩnh vực này bao gồm tiền lương cố định theo quy định của Bộ tài chính và lương theo sản lượng bán, cụ thể là được tính theo đơn giá khoán tiền lương (đồng/lít /ít).

Lao động văn phòng và lao động gián tiếp Đồi, vận tải: Tiền lương của lao động văn phòng được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính và hướng từ nguồn kinh doanh vận tải.

Lao động bảo vệ: Được phân phối theo quy định của Bộ Tài chính trong tổng nguồn được Công ty khoán trọn gói hàng tháng, nguồn lấy từ nguồn lương kinh doanh vận tải.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Trong năm 2021, các kết quả kinh doanh của Công ty có dấu hiệu tích cực. Doanh thu thuần và lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh đều tăng so với năm 2020, cụ thể là 10% và 7,19%.

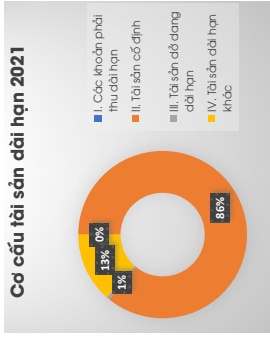
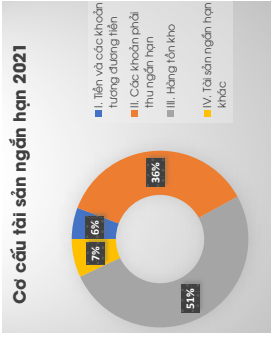
CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2019	NĂM 2020	NĂM 2021	% TĂNG, GIẢM
Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	124.195	102.576	87.641	-14,6%
Doanh thu thuần	Tr.đồng	625.860	424.060	466.486	+10%
Lợi nhuận từ HBKD	Tr.đồng	5.342	4.506	4.878	+8,2%
Lợi nhuận khác	Tr.đồng	476	144	183	+27,1%
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.818	4.650	5.002	+26,9%
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.628	3.675	4.672	+27,1%

So với năm 2020, tài sản của công ty đã giảm 14,56% từ 102.577 triệu đồng năm 2020 xuống còn 87.641 triệu đồng năm 2021. Trong đó tài sản ngắn hạn giảm 10,25% và tài sản dài hạn giảm 15,75%. Tài sản dài hạn vẫn chiếm tỷ trọng cao qua các năm và không có sự thay đổi lớn, lần lượt là 78% và 77% năm 2020 và 2021.

TỶ TRỌNG	NĂM 2020	NĂM 2021
Tài sản ngắn hạn	22%	23%
Tài sản dài hạn	78%	77%

Trong cơ cấu tài sản ngắn hạn, tiền và các khoản tương đương tiền tăng so với năm trước đó nhưng cũng chỉ chiếm 6% trong cơ cấu. Hàng tồn kho và tài sản ngắn hạn khác tăng, lần lượt chiếm 51% và 7% trong cơ cấu tài sản ngắn hạn. Tuy nhiên các khoản phải thu ngắn hạn giảm so với năm 2020, chỉ chiếm 36% tỷ trọng trong tài sản ngắn hạn.

Đối với tài sản dài hạn, tài sản cố định giảm 14% so với năm 2020 nhưng vẫn chiếm tỷ trọng cao nhất trong cơ cấu tài sản dài hạn Công ty, là 86% thế thay rỗng.



## CỔ ĐÔNG VÀ THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

### CỔ PHẦN

<b>Tên cổ phiếu</b>	Cổ phiếu Công ty Cổ phần Văn tài và Dịch vụ Perilmex Hà Tây
<b>Loại cổ phiếu</b>	Cổ phiếu phổ thông
<b>Mã chứng khoán</b>	PTH
<b>Mệnh giá cổ phiếu</b>	10.000 đồng/cổ phiếu
<b>Ngày bắt đầu niêm yết/dòng ký giao dịch</b>	23/03/2010
<b>Tổng số cổ phiếu lưu hành</b>	3.503.164 cổ phiếu
<b>Tổng số cổ phiếu quỹ</b>	0 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu chuyển nhượng tự do</b>	3.503.164 cổ phiếu
<b>Số lượng cổ phiếu bị hạn chế chuyển nhượng</b>	0 cổ phiếu

### CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

STT	ĐỐI TƯỢNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	TỶ LỆ SỞ HỮU /VBL (%)	SỐ LƯỢNG CỔ ĐÔNG TỔ CHỨC	CƠ CẤU CỔ ĐÔNG CÁ NHÂN
1	Cổ đông lớn	1.786.713	51%	1	0
2	Cổ đông khác	1.716.451	49%	189	0
	- Trong nước	1.716.451	49%	189	0
	- Nước ngoài	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>3.503.164</b>	<b>100%</b>		<b>190</b>	<b>1</b>

TÊN TỔ CHỨC/ CÁ NHÂN	SỐ CMND/ HỘ CHIẾU/ĐKKD	ĐỊA CHỈ	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ SỞ HỮU /VBL (%)
Tổng Công ty Dịch vụ xăng dầu Perilmex	0108005532	229, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội	1.786.713	51%
Nơi cấp: Sở KH&ĐT TP Hà Nội				

Đối với cơ cấu nguồn vốn của Công ty, năm 2021 nợ phải trả của công ty giảm 30,43% cụ thể giảm hơn 15.932 triệu đồng so năm 2020. Do bởi, các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả dài hạn khác giảm mạnh so năm 2020. Trong đó tỷ trọng nợ phải trả luân cao hơn so với vốn chủ sở hữu qua các năm.

### CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	2020	2021
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn	lần	0,66	0,92
Hệ số thanh toán nhanh	lần	0,37	0,45
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số nợ/tổng tài sản	%	51,04	41,56
Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	104,24	71,10
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho	vòng	34,30	45,82
Doanh thu thu nhập/tổng tài sản	vòng	4,13	5,32
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	0,87	1
Hệ số lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%	7,25	9,13
Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	3,24	5,32
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	%	1,06	1

Khả năng thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Công ty chưa cao nhưng đã có cải thiện so với năm 2020. Nguyên nhân là do các khoản nợ ngắn hạn đến hạn trả đã giảm, cụ thể nợ ngắn hạn đã giảm 35% so với năm trước đó. Ngoài ra, Công ty cũng đang có chính sách về tài sản để dự trữ kinh doanh để kinh doanh ổn định hơn.

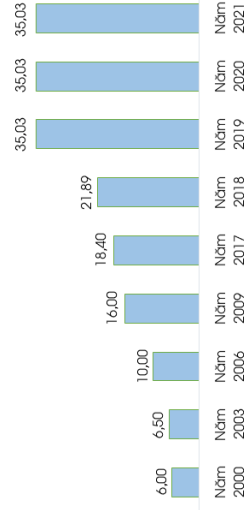
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn của Công ty trong năm 2021 giảm so với năm 2020, cụ thể: Hệ số nợ/tổng tài sản lần lượt chiếm 41,56% năm 2021 và 51,04% năm 2020; Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu chiếm 71,10% và 104,24% năm 2021 và 2020. Điều đó thể hiện mức độ rủi ro về tài chính của công ty đã giảm, khả năng thanh toán gốc nợ vay dài hạn đã được cải thiện hơn so năm trước.

Vòng quay hàng tồn kho năm 2021 giảm 11,52 vòng so năm 2020. Thể hiện, việc Công ty đang tổ chức quản lý dự trữ tại ngân hàng chủ kỳ, kinh doanh, giảm lượng vốn bỏ vào hàng tồn kho. Vòng quay vốn lưu động của công ty cũng giảm nhẹ so 2020 tác động đến hiệu suất sử dụng vốn lưu động của công ty đang có sự thay đổi.

Chỉ số ROA và ROE tăng nhẹ, lần lượt là 2,09% và 1,87% so với năm trước, nguyên nhân do lợi nhuận sau thuế tăng nhờ công ty đã có chính sách khai thác kịp thời để tạo ra hiệu quả kinh tế.

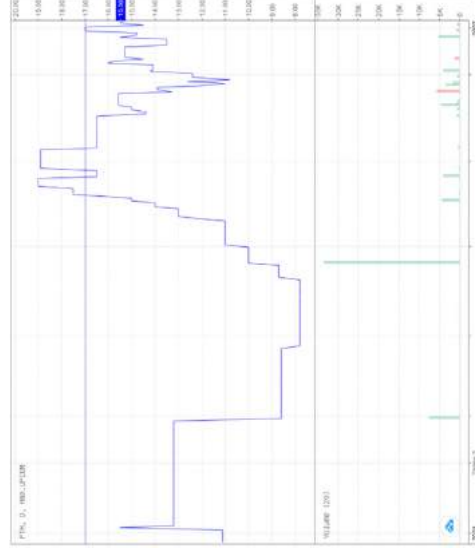
### LỊCH SỬ TĂNG VỐN

#### Vốn điều lệ qua các năm (tỷ đồng)



Số cổ phiếu quỹ: 0 cổ phiếu

### TÌNH HÌNH CỔ PHIẾU TRONG NĂM 2021



Nhìn chung cổ phiếu của công ty năm 2021 có nhiều biến động về giá cổ và khối lượng tự nhiên chủ yếu ảnh hưởng bởi tình hình dịch bệnh Covid-19 chung trong năm.



## Phần 04

# BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

- /32** Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh
- /34** Tình hình tài chính
- /35** Công tác đầu tư, CSVC/KT
- /36** Công tác tổ chức, lao động, tiền lương
- /36** Công tác quản trị nội bộ
- /37** Công tác an toàn, PCCC, bảo vệ môi trường và an ninh xã hội
- /38** Phương hướng, nhiệm vụ năm 2021 và các giải pháp

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021	SỐ SÁNH (%)
1	Sản lượng thực hiện				
	- Sản lượng vận tải bộ	m <sup>3</sup> .km	49.785.679	47.868.108	96
	- Sản lượng bán xăng dầu	m <sup>3</sup>	26.819	23.448	87
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	424.060	466.486	110
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.650	5.902	126
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.675	4.672	127
5	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	4.956	4.135	83

### 1. KINH DOANH VẬN TẢI

- a) Tổng sản lượng vận tải XD năm 2021:** đạt 96% cùng kỳ. Trong đó:
  - + Vận chuyển cho Công ty XD Hà Sơn Bình đạt 26.461.925 m<sup>3</sup>.km, bằng 89% kế hoạch và 94% cùng kỳ.
  - + Vận chuyển cho Công ty XD Điện Biên đạt 12.813.232 m<sup>3</sup>.km, bằng 103% kế hoạch và 109% cùng kỳ.
  - + Vận chuyển xăng dầu tải xuất Lào đạt 134.037 m<sup>3</sup>.km, bằng 13% kế hoạch và 12% cùng kỳ.
  - + Vận chuyển cho Công ty XD Hà Nam Ninh đạt 5.922.960 m<sup>3</sup>.km, bằng 87% kế hoạch và 93% cùng kỳ.
  - + SL vận chuyển nội bộ, khác đạt 2.545.954 m<sup>3</sup>.km, bằng 108% kế hoạch và 114% cùng kỳ.
- b) Về sản lượng vận tải phục vụ bán lẻ:** tổng sản lượng vận tải phục vụ bán lẻ theo nhiệm vụ đạt 40 triệu m<sup>3</sup>.km, chiếm 84% tổng sản lượng; 16% còn lại tương ứng 7,9 triệu m<sup>3</sup>.km là sản lượng vận tải cho các phương thức khác (TINNG bán lẻ, TNPP, ...) của các công ty xăng dầu, các khách hàng khác và nội bộ công ty.
- c) Về thị phần vận chuyển bán lẻ:** Thực hiện nhiệm vụ vận chuyển cho bán lẻ vẫn bị xâm lấn thị phần; Công ty xăng dầu Hà Sơn Bình 1%, Công ty xăng dầu Hà Nam Ninh 1%, Công ty xăng dầu Điện Biên là 4%.
- d) Về sản lượng vận chuyển thuê ngoài:** Công

- ty có sản lượng vận chuyển thuê ngoài do nhu cầu năm 2021 mới chỉ bằng 75% năng lực vận chuyển tải địa.
- e) Về phương tiện vận tải và hiệu quả khai thác phương tiện:**
  - Tình đến thời điểm 31/12/2021, tổng phương tiện toàn công ty là 98 xe tương ứng tổng dung tích 1.621 m<sup>3</sup> (dung tích bình quân là 16,5 m<sup>3</sup>);
  - Năng lực vận chuyển tải địa có thể đạt được là 64 triệu m<sup>3</sup>.km vì vậy cần đổi mới nhu cầu vận chuyển của năm 2021 thì công ty mới chỉ khai thác 75% năng lực;
  - Hệ số ngày xe tới trên tổng số ngày xe có là 0,99
  - Hệ số ngày xe vận doanh là 0,73;
  - Chỉ ty vận chuyển bình quân ngày đêm là 208 km/ngày đêm;
  - Chỉ ty vận chuyển bình quân có hàng là 104 km;
  - Năng suất phương tiện là 2.160 m<sup>3</sup>.km/m<sup>3</sup> xe/tháng;
  - Năng suất lao động là 40.704 m<sup>3</sup>.km/người/tháng.
- f) Doanh thu và chi phí vận tải năm 2021:**
  - Tổng doanh thu: 95.080 triệu đồng, bằng 96% kế hoạch và 102% cùng kỳ.
  - Đơn giá cước bình quân toàn công ty: 1.986 đồng/m<sup>3</sup>.km
- g) Lợi nhuận vận tải trước thuế:** đạt 2.566 triệu đồng, bằng 89% kế hoạch và 108% cùng kỳ.



### 2. KINH DOANH XĂNG DẦU

- a) Tổng sản lượng bán năm 2021:** 23.448 m<sup>3</sup>, bằng 84% kế hoạch và 87% cùng kỳ. Trong đó:
  - Bán lẻ, nội dung: 23.170 m<sup>3</sup>, bằng 87% kế hoạch và 91% cùng kỳ.
  - Bán khác (bán buôn): 278 m<sup>3</sup>, bằng 20% kế hoạch 21% cùng kỳ.
- Dịch bệnh Covid-19 đã tác động ảnh hưởng rất lớn đến nhu cầu tiêu dùng xăng dầu, đặc biệt là 60 ngày Hà Nội thực hiện giãn cách từ 24/7 đến 2/9; lưu niên các cửa hàng của công ty đã nỗ lực, co giãn để vừa thực hiện tốt công tác phòng chống dịch đảm bảo an toàn, vừa có được hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ kế hoạch được giao với những kết quả đáng khích lệ:
  - CHXD Đông Mai đạt 83,5% kế hoạch và 87,9% cùng kỳ;
  - CHXD Quất Động đạt 80,6% kế hoạch và 84,8% cùng kỳ;
  - CHXD Tân Dân đạt 80,6% kế hoạch và 89,1% cùng kỳ;
  - CHXD, Ti Thủy đạt 76,3% kế hoạch và 80,4% cùng kỳ;
  - CHXD Phương Dục đạt 81,0% kế hoạch và 85,8% cùng kỳ;
  - CHXD Việt Zn đạt 98,9% kế hoạch và 104,0% cùng kỳ;
  - CHXD Mỹ Lộc đạt 86,8% kế hoạch và 98% cùng kỳ;
  - Chi nhánh PIS Hòa Bình đạt 91,0% kế hoạch và 100,1% cùng kỳ.
- b) Năng suất lao động bán xăng dầu:** Năng suất bán lẻ xăng dầu bình quân toàn công ty là 26,5 m<sup>3</sup>/ngày/xe (tính cả lao động quản lý cửa hàng), giảm 6% so với năm 2020 (28,3 m<sup>3</sup>); nhập hơn NSLD bình quân toàn công ty (32,79 m<sup>3</sup>/ngày/xe). Nguyên nhân là do các CHXD trên địa bàn Hà Nội bị ảnh hưởng từ đại dịch Covid-19, phải thực hiện Chi thi lo về giãn cách xã hội. Chi nhánh PIS Hòa Bình nâng suất lao động tăng 12% là do tiết giảm lao động. Cụ thể:
  - NSLD bình quân CHXD Đông Mai: 38,8 m<sup>3</sup>/



- ngày/xe;
- NSLD bình quân CHXD trên địa bàn Hà Nội: 30,5 m<sup>3</sup>/ngày/xe;
- NSLD bình quân CHXD trên địa bàn tỉnh Hòa Bình: 18,0 m<sup>3</sup>/ngày/xe.
- c) Doanh thu và chi phí kinh doanh xăng dầu:**
  - Tổng doanh thu: 365 tỷ đồng, bằng 99% kế hoạch và 118% cùng kỳ;
  - Tổng lợi nhuận trước thuế, tương ứng lãi gộp bình quân 1.179 đ/lít (bao gồm cả yếu tố giá xăng 2 và chênh lệch giá hàng tồn kho do tăng giảm giá). Trong đó thu lao bản là 886 đồng/lít.
  - Tổng chi phí: 21.577 triệu đồng (khi tổng tính phần bổ CF quản lý), tương ứng chi phí 920 đồng/lít. Trong đó chi phí bán lẻ là 927 đ/lít.
- d) Lợi nhuận xăng dầu trước thuế:** 2.052 triệu đồng, bằng 136% kế hoạch và tương ứng 117% cùng kỳ.

### 3. SẢN LƯỢNG VÀ DOANH THU KINH DOANH HÀNG HÓA KHÁC

- Dầu mỡ nhờn: 108 m<sup>3</sup>, bằng 72% kế hoạch và 75% cùng kỳ
- Gas : 13,5 tấn, bằng 71% kế hoạch và 80% cùng kỳ
- Nước giặt: 3.958 hộp, bằng 78% kế hoạch và 86% cùng kỳ
- Doanh thu bảo hiểm: 2.609 triệu đồng, bằng 87% kế hoạch và 92% cùng kỳ.

### 4. LỢI NHUẬN KHÁC

- Lợi nhuận khác: 1.284 triệu đồng, trong đó có 988 triệu đồng lợi nhuận từ năm trước chuyển sang do điều chỉnh theo biên bản của KINH.

## TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Công ty nỗ lực trong công tác điều hành tài chính, sử dụng hiệu quả nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn, đáp ứng kịp thời công việc phục vụ công tác kinh doanh xăng dầu, công tác đầu tư và mở rộng hoạt động trong năm 2021. Chi phí tài chính năm 2021 là 2.329 triệu đồng giảm 1.012 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó lãi vượt định mức công nợ tại văn phòng công ty năm 2021 chỉ phát sinh 10,5 triệu đồng.

Năm 2021 Công ty đã chỉ đạo tất quyết liệt trong công tác đón đầu thời cơ hội công nghệ khách hàng và đã đạt được kết quả tích cực, cụ thể: Đã thu hồi công nợ đầy đủ hơn 400 tỷ đồng (trên 3 năm) của Tổng cục Tài chính BQP; thu hồi 100% công nợ quá hạn của Petrolimex Lào (đầu năm 2021); thu hồi 2,7 tỷ đồng đến 31/12/2021 số dư bằng 0; công nợ công nợ quá hạn tại của Công ty XD Điện Biên trước đây 2,3 tháng nay chỉ còn nợ cuối phát sinh trong tháng theo đúng hợp đồng.

Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ khách hàng khác đảm bảo an toàn tài chính.

### MỘT SỐ CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2020	NĂM 2021	% TĂNG, GIẢM
1	Tổng giá trị tài sản	Tr.đồng	102.576	87.641	-14,6%
2	Doanh thu thuần	Tr.đồng	424.060	466.486	+10%
3	Lợi nhuận từ HĐKD	Tr.đồng	4.506	4.878	+8,2%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	4.650	5.902	+26,9%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	3.675	4.672	+27,1%
6	Tỷ lệ trả cổ tức	%	8%	10%	+25%

**1. Tình hình tài sản:** Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 87.641 triệu đồng, giảm 14,6% so với năm 2020. Trong đó: Tài sản ngắn hạn giảm 2,28 tỷ; tài sản dài hạn giảm 12,6 tỷ.

CHỈ TIÊU VỀ CẤU VỐN	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021
Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,51	0,41
Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,04	0,71
Hệ số nợ ngân hàng/Vốn chủ sở hữu	0,1	0,1

**2. Tình hình nợ phải trả:** Tổng nợ phải trả tại thời điểm 31/12/2021 là 36.419 triệu đồng, giảm tuyệt đối 15.933 triệu đồng, tương ứng giảm 30,5% so với năm 2020.

**3. Tình hình nợ phải thu khách hàng:** Tổng nợ phải thu tại thời điểm 31/12/2021 là 6.221 triệu đồng, giảm 3.930 triệu đồng so với đầu năm.

#### 4. Khả năng thanh toán

CHỈ TIÊU VỀ KHẢ NĂNG THANH TOÁN	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021
Hệ số thanh toán nhanh	0,51	0,41
Hệ số thanh toán hiện hành	1,04	0,71

Hệ số thanh toán hiện hành nhỏ hơn 1 và hệ số thanh toán nhanh nhỏ hơn 0,5. Công ty gặp đôi chút khó khăn trong thực hiện nghĩa vụ thanh toán, tuy nhiên vẫn duy trì khả năng thanh toán ở mức an toàn.

#### 5. Khả năng sinh lời

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH	THỰC HIỆN NĂM 2020	THỰC HIỆN NĂM 2021
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,8	1
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE)	7,3	9,1
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	3,5	5,3
Hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	1	1

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần và hệ số LN từ hoạt động KD/Doanh thu thuần năm 2021 bằng mức thực hiện so với năm 2020.

- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) năm 2021 cao hơn năm 2020 chủ yếu do điều chỉnh theo biến bản của Kiểm toán Nhà nước

## CÔNG TÁC ĐẦU TƯ CSVCKT

### DANH MỤC ĐẦU TƯ ĐÃ ĐƯỢC QUYẾT TOÁN NĂM 2021

STT	HẠNG MỤC ĐẦU TƯ	KHỞI LƯỢNG TH	KH. 2021	TH. 2021	TH/KH (%)
	Tổng giá trị đầu tư		12.848	4.134	32,1
1	Xe ôtô siéc chờ xăng dầu (nam thuộc chuyên dụng)	01	2.598	2.627	101,1
2	Phần mềm quản lý nguồn nhân lực ERP	01	1.274	1.137	89,2
3	Cột bơm XD	01	250	293	117,2
4	Máy phát điện	02		77	
5	Đền bù đất xây CHXD	01	10.000		

## CÔNG TÁC TỔ CHỨC, LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG

- a) Công tác tổ chức:
- Để phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh Công ty đã thay đổi tổ chức bộ máy hoạt động tại một số đơn vị và loại hình sản xuất kinh doanh;
  - + Giải thể kho vật tư tổng hợp thực thuộc Công ty kể từ ngày 30/06/2021 và thành lập kho vật tư tổng hợp thực thuộc Phòng Quản lý kỹ thuật để phục vụ hiện việc theo dõi và cấp phát các loại vật tư, phụ tùng ô tô, hàng hóa, trang thiết bị PCCC...;
  - + Giải thể xưởng sửa chữa ô tô thực thuộc công ty và thành lập tổ dịch vụ kỹ thuật thực thuộc phòng Q&KT công ty kể từ 01/01/2022.
  - + Giải thể Đội vận tải số 3 - Nam Định và số 5 - Hà Nam và thành lập Đội vận tải số 3 trên cơ sở sát nhập hai Đội vận tải trên.
  - Bổ nhiệm lại Kế toán trưởng Công ty và một số Cửa hàng trưởng.
  - Số lao động, đến ngày 31/12/2021 là 262 người (giảm 5 người so với thời điểm tại 01/01/2021).

## CÔNG TÁC QUẢN TRỊ NỘI BỘ

- Công ty đã rà soát, bổ sung các quy định quản trị nội bộ, bổn hành mã quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế công ty công ty; Quy chế hoạt động của BKS; Quy chế trả lương và thưởng đối với người lao động; Thấu ước lao động tập thể và nội quy lao động Công ty CP vận tải và dịch vụ Petrolimex Hà Nội.
- Ban hành bộ định ngạch; định ngạch tiêu hao nhiên liệu; định ngạch sử dụng sơn lót, sơn lót; định ngạch sửa chữa và dán giả không sửa chữa để chuyển đổi từ cơ chế khoán chi phí vận tải sang hình thức quản lý theo định ngạch, minh bạch chi phí quản lý vận tải, nâng cao hiệu quả kinh doanh.
- Thường xuyên phân tích định giá và khảo sát để điều chỉnh sửa đổi các định mức, định ngạch chi phí vận tải cho phù hợp với tình hình thực tế.
- Tổ chức lấy ý kiến khách hàng, đánh giá chất lượng dịch vụ vận tải trong quá trình vận chuyển giao nhận hàng giữa lái xe và khách hàng.
- Thực hiện thu phí tự động không dừng ETC và hệ thống qua trạm thu phí cho xe tải và xe ô tô con, tạo điều kiện thuận tiện hơn cho lái xe trong

## CÔNG TÁC AN TOÀN, PCCC, BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG VÀ AN SINH XÃ HỘI



Nhiệm vụ đảm bảo tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh được đặt lên hàng đầu. Công ty luôn quan tâm chi đạo các đơn vị cơ sở tăng cường công tác an toàn; AN/SĐ, BVM/ PCCC, an toàn liên hàng. Thực hiện tất các quy định, quy chế thông qua công tác tuyên truyền, kiểm tra và đào tạo.

Trong năm công ty đã thực hiện đào tạo cấp chứng chỉ PCCC, BVM cho người lao động của công ty, mua sắm trang thiết bị, phương tiện, dụng cụ PCCC& CINH cho các xe ô tô Xíc và các Cửa hàng xăng dầu và tổng chi phí là 377 triệu đồng.

Tổ chức kiểm tra định kỳ và đột xuất xe ô tô Xíc và công tác đảm bảo an toàn kỹ thuật, kết cấu xi téc và chấp hành các quy định của Pháp luật, của Công ty, kiểm tra và cấp giấy phép đủ điều kiện vận chuyển chất, hàng nguy hiểm về chuyên xe ô tô toàn bộ xe ô tô Xíc. Các xe vận hành đều được lắp đặt thiết bị giảm sốc hành trình đúng quy định, qua đó thường xuyên theo dõi, kiểm tra giảm sốc và nhắc nhở lái xe chấp hành quy định pháp luật về đảm bảo an toàn giao thông, giảm thiểu tai nạn giao thông. Tổ chức kiểm tra định kỳ tại các cửa hàng xăng dầu để chiến chỉnh công tác đảm bảo an toàn PCCC và bảo vệ môi trường, bổ sung hệ thống chống sét, dụng cụ PCCC; hoàn thiện hồ sơ bảo vệ môi trường theo quy định tại các đơn vị trong toàn công ty gồm hợp đồng thu gom rác thải nguy hại, do quan trắc môi trường định kỳ.

Công ty thường xuyên tranh thủ ý kiến chỉ đạo của cấp lý Đảng, phối hợp với các tổ chức đoàn thể Công đoàn, Đoàn thanh niên cùng tham gia chỉ đạo đều đặn mọi mặt hoạt động của công ty để góp phần thực hiện tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021, đảm bảo tiến lương, thu nhập, đời sống, việc làm và các chế độ tốt nhất cho người lao động.

Thực hiện an sinh xã hội năm 2021, Công ty đã chi để ủng hộ các quỹ, các cuộc vận động xã hội từ chức và đoàn thể với tổng số tiền là 161.000.000 đồng.

# PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ NĂM 2021 VÀ CÁC GIẢI PHÁP

Bước sang năm 2022, Chính phủ đã thay đổi quan điểm về công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 trong nước, thực hiện tinh thần an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19, Bảo hiểm mìn cứu di tích, tiêu dùng xã hội, công trình xây dựng, dự án, đầu tư hoạt động từ lại kéo theo nhu cầu tiêu thụ xăng dầu sẽ tăng, vận tải trong nước sẽ tăng trở lại.

Nghi định số 95/2021/NĐ-CP của Chính phủ ngày 01/22/2021 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 83/2014/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 02/01/2022 sẽ có tác động thay đổi về chính sách điều hành nguồn đến hoạt động kinh doanh xăng dầu.

## CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY P.TS HÀ TÂY

STT	CHỈ TIÊU	ĐVT	KẾ HOẠCH 2022	SO VỚI TH 2021 (%)
1	Sản lượng kinh doanh chính			
1.1	Sản lượng vận tải bộ	m3.km	49.900.000	104
1.2	Sản lượng bán xăng dầu	m3	24.200	103
	- Bán lẻ		23.900	103
	- Bán buôn, nhượng quyền		300	108
1.3	Dầu mỡ nhờn	Tấn	115	109,5
1.4	Nước giặt	Chai	4.200	107,7
1.5	Bảo hiểm	Tr.đồng	2.600	105
1.6	Gas	Tấn	13	100
2	Doanh thu	Tr.đồng	510.155	109,3
3	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	5.200	88,1
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	4.138	88,6
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	10	100
6	Tổng giá trị đầu tư trong kỳ	Tr.đồng	32.667	790
7	Nợ ngân sách nhà nước	Tr.đồng	8.050	1318,9
8	Số lượng lao động	Người	257	98,1
9	Thu nhập BQ theo nguồn lương	Tr.đồng	10,3	92
10	Tổng nguồn lương	Tr.đồng	31.744	104

## MỘT SỐ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

### 1. Công tác an toàn

- Tuyên truyền, giáo dục, lái xe nâng cao kiến thức và kỹ năng lái xe an toàn, luật phòng chống tắc hại của rượu bia, ý thức đạo đức nghề nghiệp, và văn hóa giao thông.

- Quan triệt lái xe tuyệt đối không vi phạm quy trình giao nhận vận chuyển hàng hoá, không nhậm lẫn các mặt hàng xăng dầu, đảm bảo chất lượng hàng hoá đi đúng và an toàn cháy nổ khi nhập hàng.

- Tuyên truyền, quản triệt, triển khai đầy đủ, nghiêm túc các quy định, phòng chống dịch COVID-19 của Chính phủ, TP. địa phương nơi của hãng kinh doanh và nơi phương tiện nhận hàng, trả hàng hoặc đi qua.

- Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD; tăng cường công tác kiểm tra giám sát phòng chống cháy nổ, bảo vệ môi trường.

- Ra soát những phương tiện không đảm bảo an toàn về kết cấu, động cơ, công nghệ, theo quy chuẩn của Nhà nước để tiến hành sửa chữa, thay thế, đảm bảo an toàn kỹ thuật phương tiện.

### 2. Công tác kinh doanh

- Nâng cao năng lực ngoại giao, củng cố quan hệ với các Công ty xăng dầu, các kho đầu mối để tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ tạo điều kiện trong kinh doanh, Đàm phán để giữ vững thị trường và lấy lại thị trường vận tải bị xâm lấn, khai thác thêm nhu cầu vận tải ngoài nhiệm vụ.

- Chủ động, linh hoạt, tích ứng với biến động của thị trường và cơ chế kinh doanh để đạt mục tiêu kinh doanh.

- Đánh giá phân loại chất lượng phương tiện vận

chuyển để kiện toàn biên chế xe cho các đối

vận tải phù hợp với năng lực và nhu cầu vận

chuyển của từng địa bàn.

- Năng động, sáng tạo trong kinh doanh, chủ

động bám sát thị trường, tổ chức tối công tác

dự báo, lập đơn hàng và bảo đảm nguồn để

nâng cao hiệu quả kinh doanh.

- Tăng cường giải pháp tiếp thị, cơ chế bán hàng

thu hút khách hàng; thực hiện cơ chế thường

khuyến khích đối với cửa hàng để gia tăng sản

lượng bán lẻ, nâng cao năng suất lao động.

### 3. Công tác tài chính

- Sử dụng hợp lý và hiệu quả, cân đối nguồn vốn hỗ trợ của Tập đoàn và vận vay để đảm bảo dòng tiền cho hoạt động sản xuất kinh doanh và công tác đầu tư.

- Tăng cường công tác kiểm soát công nợ, bảo đảm an toàn tài chính; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí trong tất cả các khâu từ chi phí vận phòng, sử dụng lao động, đầu tư, quản lý.

### 4. Công tác quản trị nội bộ

- Tiếp tục rà soát để bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định quản lý nội bộ Công ty phù hợp với các quy định mới của Nhà nước, Tập đoàn và Tổng công ty Dịch vụ xăng dầu Petrolimex.

- Ra soát hoàn thiện bộ định mức, định ngạch quản lý vận tải và đơn giá khoán sửa chữa đảm bảo phù hợp với các quy định và sát với thực tế, hoá mãn tài hoà lợi ích giữa người lao động và hiệu quả kinh doanh của công ty.

- Triển khai ứng dụng phần mềm quản lý văn bản

E-Office trong công tác lưu trữ, xử lý văn bản.

### 5. Công tác tiến lương

- Kiện toàn công tác cán bộ và lao động tại các phòng nghiệp vụ, dự vận tải và một số đơn vị trực thuộc công ty.

- Hoàn thiện phương án trình lương cho lái xe xăng dầu ứng trên phân mức quản trị doanh nghiệp ERP, phân hệ nhân sự tiến lương.

- Ra soát sửa đổi quy chế trả lương, thưởng cho người lao động phù hợp với chức danh, công việc và tính hình thực tế của năm 2022.

### 6. Công tác đầu tư

- Sau khi được Tổng công ty phê duyệt, chủ trương dự án, đầu tư xây dựng CHXD Đại Đông, Công ty sẽ tiến khai các bước tiếp theo làm việc với các sở, ban, ngành của thành phố và UBND huyện Phúc Thọ, xa Đại Đông để tiến hành

đảm phân, giải phóng mặt bằng, đến bù đất,

thủ tục đất và xin cấp phép xây dựng.

- Triển khai dự án xây dựng Trụ sở Văn phòng.

- Cải tạo sửa chữa CHXD Tây Phong theo nhận

định thương hiệu mới Petrolimex, tăng cường

công nghệ đáp ứng công tác quản trị của Tập

đoàn/Tổng công ty.

### 7. Công tác kiểm tra

- Tổ chức kiểm tra định kỳ công tác an toàn PCCN, ATVSLĐ và BVMT; Công tác phòng chống lũ lụt tại các cửa hàng, đảm bảo tuyệt đối an toàn về người và tài sản;

- Tổ chức kiểm tra, xét nghiệm các chất gây nguy hiểm đối với lao động lái xe. Xử lý nghiêm các lái xe biểu hiện trong danh mục cấm sử dụng; gây nguy hiểm trong danh mục cấm sử dụng;

- Kiểm tra thực hiện văn minh thương mại và giữ gìn uy tín thương hiệu Petrolimex, tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình vận chuyển từ kho đến CHXD.

- Phối hợp với ban kiểm soát kiểm tra toàn diện mọi mặt hoạt động của công ty trong năm.

# Phần 05 BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- /42 Đánh giá của HĐQT về các mặt hoạt động của công ty
- /45 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc
- /46 Kế hoạch, định hướng của HĐQT
- /47 Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm



# ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Hội đồng quản trị công ty trong năm 2021 đã tích cực, chủ động đưa nhiều giải pháp hữu hiệu, đồng bộ và tăng cường chỉ đạo điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, năm bất cứ hội, vượt qua những khó khăn thách thức, để hoàn thành toàn diện các nhiệm vụ, chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông giao.

## ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ, NGÀNH

### THUẬN LỢI

Năm 2021, đại dịch COVID-19 tiếp tục gây ảnh hưởng lên đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một quốc gia trên thế giới. Trong nước, làn sóng dịch COVID-19 bùng phát từ cuối tháng 4/2021 với biến chứng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm diễn biến phức tạp tại nhiều địa phương, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống, an toàn của người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Trong bối cảnh đó, với sự lãnh đạo thông minh của cả hệ thống chính trị và sự chỉ đạo, điều hành quyết liệt của Chính phủ, sự đồng lòng, nhất trí của các cấp, các ngành, các địa phương, nhất là ứng hộ, chia sẻ và tham gia tích cực của các tầng lớp nhân dân, công nhân, doanh nghiệp, kinh tế - xã hội nước ta đã đạt được kết quả đáng khích lệ.

Tình hình kinh doanh của Công ty tuy có bị ảnh hưởng nhưng dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời, đúng hướng của HĐQT, kết thúc năm 2021 Công ty đã đạt được kết quả như mong muốn.



- Hoạt động vận tải xăng dầu của Công ty được duy trì ổn định theo sự phân công thị trường vận chuyển và giá cước của tập đoàn.
- Hoạt động kinh doanh xăng dầu được Tập đoàn/ Tổng công ty giao mức lãi góp bản lẻ với lãi suất ưu đãi quốc Công ty chủ động và hiệu quả hơn trong công tác tài chính.
- Được Tập đoàn hỗ trợ nguồn vốn, kinh doanh với lãi suất ưu đãi quốc Công ty chủ động và hiệu quả hơn trong công tác tài chính.



### KHÓ KHĂN

#### Trong hoạt động kinh doanh xăng dầu

- Do thời gian thực hiện cách ly toàn xã hội trên phạm vi toàn TP Hà Nội, kéo dài (từ 24/7/2021 đến 21/9/2021) để phòng chống dịch Covid-19, sản lượng bán xăng dầu trên địa bàn Hà Nội bị sự giảm mạnh làm giảm nguồn lượng KODX của Công ty.

- Cảnh tranh trong kinh doanh xăng dầu diễn ra gay gắt giữa các đầu mối và TNPP, số lượng của hàng xã hội phát triển nhanh và có các cơ chế giảm giá để thu hút khách hàng. Việc cạnh tranh còn ở nguồn hàng không rõ nguồn gốc, với mức chiết khấu cao.

- Việc đầu tư xây dựng nhà CHXD trên địa bàn Hà Nội rất khó khăn do các thủ tục phức tạp, chi phí thủ tục và tiền đền bù đất đai sinh rất lớn.

#### Trong hoạt động kinh doanh vận tải

- Ảnh hưởng của dịch Covid-19 sau các đợt phong tỏa, giãn cách kéo dài hạn chế các hoạt động vận tải vận đến như cầu hiệu thụ, xăng dầu giảm, sản lượng vận tải xăng dầu cũng bị ảnh hưởng giảm theo.

- TP Hà Nội và một số tỉnh/ thành phố tiếp tục thực hiện Chỉ thị 16/CT-HĐ, đặc biệt ngày 23/7/2021. Chủ tịch UBND TP Hà Nội ban hành Chỉ thị 17/CT-HĐ-ND, thực hiện giãn cách xã hội trên địa bàn TP Hà Nội trong thời gian dài để phòng chống dịch Covid-19, Công tác vận tải xăng dầu của Công ty gặp rất nhiều khó khăn; thời gian vận chuyển tăng lên rất nhiều do phải thực hiện nhiều thủ tục liên quan đến quy định, phòng chống dịch Covid-19, làm giảm năng suất vận tải, phát sinh rất nhiều chi phí.

- Vận tải cho Petrolimex Lào bị dừng hoạt động do ảnh hưởng của dịch Covid và Petrolimex Lào gặp khó khăn về tài chính.

## ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu chính năm 2021 như sau:

- Tổng sản lượng vận tải xăng dầu đạt 47,8 triệu m<sup>3</sup> m.km bằng 91,5% kế hoạch và giảm 3,9% so với năm 2020 do giảm vận tải của các Công ty xăng dầu giảm và vận chuyển xăng dầu từ xuất Lào chậm lại.
- Tổng sản lượng bán xăng dầu đạt 23.448,3 m<sup>3</sup> bằng 84% kế hoạch và 8,7% so với TH năm 2020. Trong đó bán là 23.170 m<sup>3</sup> đạt 87,4% kế hoạch, bằng 90,8% so với TH năm 2020. Sản lượng bán Ly do, Công ty đã thực hiện chỉ đạo của Tập đoàn đúng bản hướng dẫn quản TM.

## ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Năm 2021, HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng điều lệ. HĐQT đã bám sát tình hình thực tế của công ty để triển khai Đại hội, kịp thời và hiệu quả các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, HĐQT đã đưa ra và triển khai nhiều giải pháp phù hợp nhằm tăng cường công tác quản lý, chỉ đạo, giám sát các hoạt động của Công ty và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ.

Trong năm 2021, HĐQT đã tổ chức họp 04 phiên để quyết định các nội dung thuộc chức trách, nhiệm vụ. Một số công việc chính HĐQT đã thực hiện như sau:

- Xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh và các kế hoạch khác như Đại hội đồng cổ đông 2021 thông qua.
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hàng quý và năm 2021.

## HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỐI VỚI BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Vị trí vai trò, quyền hạn và trách nhiệm của mình, HĐQT đã tích cực trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi sát sao hoạt động của HĐQT và người quản lý, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động điều hành của HĐQT, các thành viên Ban giám đốc Công ty.

HQĐT đã chỉ đạo, giám sát hoạt động của Giám đốc thông qua đánh giá tình hình, kế quả thực hiện nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, 9 tháng, 9 tháng và năm 2020, quyết định những mục tiêu cụ thể và đề ra các chủ trương, định hướng và giải pháp trọng tâm để Giám đốc Công ty tổ chức triển khai thực hiện.

Trong năm 2021, theo chỉ đạo của HĐQT, Ban điều hành đã chỉ đạo quyết liệt và thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ. Nhiều mặt hoạt động của Công ty được đặc biệt quan tâm như công tác đầu tư, sử dụng hợp lý chi phí; rà soát, ban hành chi phí để định hướng kinh tế kỹ thuật; quản lý chặt chẽ công nợ, bảo đảm an toàn tài chính và hiệu quả kinh doanh...

Nhìn chung năm 2021, Giám đốc, các thành viên Ban giám đốc và người quản lý Công ty đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, nghị quyết, quyết định của HĐQT, HĐQT ghi nhận, đánh giá cao những thành tích và kết quả điều hành sản xuất kinh doanh 2021 của Ban Giám đốc Công ty.

## THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- Tiền lương, thù lao của HĐQT được thực hiện theo đúng quy định của Nhà Nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021.

- Tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT năm 2021 là 1.440 triệu đồng.

## KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HĐQT

Tình hình kinh doanh của công ty năm 2022 dự báo không có nhiều thay đổi so với năm 2021, vẫn phải chịu nhiều áp lực khó khăn do thị trường kinh doanh xăng dầu và vận tải xăng dầu sẽ ngày càng cạnh tranh khốc liệt, chi phí đầu vào kinh doanh vận tải phát sinh tăng, tiếp tục ảnh hưởng của dịch Covid-19.

Xuất phát từ bối cảnh đó, HĐQT Công ty đề ra định hướng kế hoạch và giải pháp trọng tâm cho năm 2022 như sau:



**Sản lượng vận tải xăng dầu**

**49,9 triệu m<sup>3</sup>.km**

tăng **4%** so với thực hiện năm 2021

**Sản lượng bán xăng dầu**

**24.200 m<sup>3</sup>**

Trong đó:  
**Bán lẻ 23.900 m<sup>3</sup>**  
tăng **3%** so với thực hiện 2021

**Bán buôn 300 m<sup>3</sup>**

**Tổng lợi nhuận trước thuế**

**5.200 triệu đồng**

tăng **3%** so với thực hiện năm 2021

**Trà cổ tức**

**10%**

bằng **100%** so với thực hiện năm 2021

**Tiền lương bình quân**

**10,3**

triệu đồng/người/tháng

**Nộp ngân sách nhà nước**

**8.050**

triệu đồng

### CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

## NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

Bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình sản xuất kinh doanh là mục tiêu hàng đầu, tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác bảo đảm an toàn giao thông, công tác an ninh, an toàn tại các CHXD và phương tiện vận tải xăng dầu;

Triển khai đồng bộ các giải pháp để phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD;

Chỉ đạo tổ chức tốt hoạt động SXKD, phát triển thị trường, khách hàng, tăng hiệu quả, chất lượng dịch vụ; tổ chức tốt công tác vận tải để giảm giá thành; gia tăng sản lượng, năng suất lao động; đẩy mạnh phát triển kinh doanh hàng hóa khác;

Cơ cấu lại phương tiện vận tải cho phù hợp để nâng cao hiệu suất sử dụng phương tiện, tăng năng suất, hạ giá thành vận tải. Chỉ đạo triển khai các thủ tục dự án đầu tư nhà văn phòng và dự án đầu tư mới của hàng xăng dầu;

Chỉ đạo công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh.



## Phần 06 QUẢN TRỊ CÔNG TY

**/50** Hội Đồng Quản Trị

**/53** Ban Kiểm soát

**/54** Giao dịch và thù lao của HĐQT, BKS và BGD

## HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỐ HỮU (CP PHỔ THÔNG)	TỶ LỆ SỐ HỮU
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch HĐQT	66.643	1.87%
2	Nguyễn Tử Bình	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc	76.147	2.17%
3	Nguyễn Tiến Cường	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc	86.232	2.46%
4	Vũ Quang Tuấn	Thành viên HĐQT	114.202	3.26%
5	Bùi Trung Định	Thành viên HĐQT	173.523	4.96%

Tính đến ngày 31/12/2021, Công ty không có Thành viên Hội đồng quản trị độc lập

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT

Trong năm 2021, Hội đồng quản trị đã có 04 phiên họp tập trung và 06 lần hội ý kiến các thành viên HĐQT:

STT	THÀNH VIÊN HĐQT	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch	4/4	100%	
2	Nguyễn Tử Bình	Thành viên	4/4	100%	
3	Nguyễn Tiến Cường	Thành viên	4/4	100%	
4	Vũ Quang Tuấn	Thành viên	4/4	100%	
5	Bùi Trung Định	Thành viên	4/4	100%	

## CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
1	116/QĐ-HĐQT-PHSH	13/01/2021	Khen thưởng lao động tiên tiến năm 2020
2	117/QĐ-HĐQT-PHSH	25/01/2021	Khen toàn Ban vì sự tiến bộ của phụ nữ
3	118/QĐ-HĐQT-PHSH	25/01/2021	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Luật phòng chống tham nhũng
4	119/QĐ-HĐQT-PHSH	25/01/2021	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí
5	120/QĐ-HĐQT-PHSH	02/02/2021	Phê duyệt quyết toán gói thầu mua sắm laptop xe ô tô sific năm 2020
6	121/QĐ-HĐQT-PHSH	02/02/2021	Phê duyệt quyết toán đầu tư 01 xe ô tô sific
7	122/QĐ-HĐQT-PHSH	02/02/2021	Thành lập Hội đồng lương Công ty
8	123/QĐ-HĐQT-PHSH	02/02/2021	Ban hành quy định về ủy quyền
9	124/QĐ-HĐQT-PHSH	02/02/2021	Ban hành Quy chế trả lương, thưởng đối với người lao động Công ty
10	125/QĐ-HĐQT-PHSH	22/02/2021	Ban hành định ngạch sửa chữa cho xe ô tô sific
11	126/QĐ-HĐQT-PHSH	01/03/2021	Chấp thuận Hợp đồng giao dịch giữa Công ty và người có liên quan
12	127/QĐ-HĐQT-PHSH	01/03/2021	Xếp mức lương chức danh công việc đối với người lao động Công ty
13	128/QĐ-HĐQT-PHSH	15/04/2021	Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021
14	128b/QĐ-HĐQT-PHSH	15/04/2021	Quy chế quản trị Công ty
15	129/QĐ-HĐQT-PHSH	15/04/2021	Quy chế hoạt động của HĐQT
16	130/QĐ-HĐQT-PHSH	15/04/2021	Quy chế hoạt động của Ban KS
17	130b/QĐ-HĐQT-PHSH	16/04/2021	Phê duyệt kế hoạch năm 2021
18	131/QĐ-HĐQT-PHSH	20/04/2021	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 01 cột bơm
19	132/QĐ-HĐQT-PHSH	26/04/2021	Cử đoàn cán bộ đi công tác các tỉnh phía nam
20	133/QĐ-HĐQT-PHSH	01/05/2021	Thưởng cá nhân được ĐXDVN tặng giấy khen

## CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT BAN HÀNH TRONG NĂM (tiếp)

STT	SỐ NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH	NGÀY	NỘI DUNG
21	134/QĐ-HĐQT-PHSH	05/05/2021	Thành lập Ban chỉ đạo TH quy chế dân chủ ở cơ sở
22	135/QĐ-HĐQT-PHSH	11/05/2021	Phê duyệt chủ trương bán thành lý 01 xe sific
23	136/QĐ-HĐQT-PHSH	11/05/2021	Phê duyệt ký kết hợp đồng giao dịch giữa Công ty và người có liên quan
24	137/QĐ-HĐQT-PHSH	17/05/2021	Phê duyệt chủ trương và dự toán đầu tư 02 máy phát điện
25	138/QĐ-HĐQT-PHSH	16/06/2021	Phê duyệt đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021
26	139/QĐ-HĐQT-PHSH	23/06/2021	Nghị quyết phiên họp HĐQT ngày 23/06/2021
27	140/QĐ-HĐQT-PHSH	24/06/2021	Quyết định bổ nhiệm lại Kế toán trưởng
28	141/QĐ-HĐQT-PHSH	24/06/2021	Phê duyệt quy hoạch cán bộ Công ty giai đoạn 2021-2026 thuộc diện HĐQT Công ty Quản lý
29	142/QĐ-HĐQT-PHSH	28/06/2021	Thưởng cá nhân được tặng kỷ niệm huấn chương
30	143/QĐ-HĐQT-PHSH	12/07/2021	Phê duyệt quyết toán phần mềm quản lý nguồn nhân lực ERP
31	144/QĐ-HĐQT-PHSH	28/07/2021	Phê duyệt chủ trương cải tạo nhà xưởng để làm văn phòng Đợt vận tải số 3
32	145/QĐ-HĐQT-PHSH	02/11/2021	Nghị Quyết phiên họp HĐQT ngày 02/11/2021
33	146/QĐ-HĐQT-PHSH	04/11/2021	Phê duyệt điều chỉnh đơn giá tiền lương 2021
34	147/QĐ-HĐQT-PHSH	04/11/2021	Phê duyệt chủ trương và dự toán mua sắm laptop ô tô năm 2022
35	148/QĐ-HĐQT-PHSH	08/11/2021	Thành lập Ban nghiên cứu quy hoạch sử dụng đất khu A
36	149/QĐ-HĐQT-PHSH	26/11/2021	Phê duyệt chủ trương bán thành lý 01 xe ô tô sific
37	150/QĐ-HĐQT-PHSH	24/12/2021	Thành lập Ban chỉ đạo xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phương tiện vận tải Công ty
38	151/QĐ-HĐQT-PHSH	24/12/2021	Thành lập tổ giúp việc Ban chỉ đạo xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật phương tiện vận tải
39	152/QĐ-HĐQT-PHSH	27/12/2021	Phê duyệt chủ trương bán thành lý 01 xe ô tô sific
40	153/QĐ-HĐQT-PHSH	31/12/2021	Khen thưởng lao động tiên tiến năm 2021

## BAN KIỂM SOÁT

### GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC VỤ	SỐ CP SỐ HỮU (CP PHỔ THÔNG)	TỶ LỆ SỐ HỮU
1	Chu Đức Hậu	Trưởng Ban kiểm soát	1.094	0,03%
2	Ngô Ngọc Vinh	Thành viên Ban kiểm soát	7.443	0,21%
3	Trần Thị Nhung	Thành viên Ban kiểm soát	5.910	0,17%

### ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Trong năm tài chính 2021, BKS đã hoạt động tốt với vai trò giám sát và khuyến nghị các thay đổi cần thiết trong công tác điều hành hoạt động của Công ty, tăng cường các biện pháp giám sát, đảm bảo hoạt động tài chính của Công ty rõ ràng và minh bạch. Ban kiểm soát đã tiến hành họp 04 phiên trong năm 2021.

STT	THÀNH VIÊN BKS	CHỨC VỤ	SỐ BUỔI HỌP THAM DỰ	TỶ LỆ THAM DỰ	LÝ DO KHÔNG THAM DỰ
1	Chu Đức Hậu	Trưởng ban	4/4	100%	
2	Ngô Ngọc Vinh	Thành viên	4/4	100%	
3	Trần Thị Nhung	Thành viên	4/4	100%	

### HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG

#### Giám sát hoạt động của HĐQT

+ Năm 2021, HĐQT đã triển khai tích cực các nhiệm vụ được đại hội đồng cổ đông giao theo đúng định hướng của Công ty.  
+ HĐQT đã tổ chức 3 phiên họp tập trung, có đầy đủ thành viên HĐQT tham gia. Các cuộc họp diễn ra nghiêm túc, các thành viên HĐQT đều tham gia ý kiến thẳng thắn, có trách nhiệm đối với những vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT.

+ HĐQT đã ban hành các Nghị quyết, Quyết định theo thẩm quyền để quản lý và định hướng các hoạt động của Công ty.

#### Hoạt động giám sát đối với Ban Giám đốc điều hành

+ Trong năm 2021, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực, tiến khai thực hiện nhiệm vụ kế hoạch ĐHĐCĐ và HĐQT giao.

+ Ban Kiểm soát nhận thấy Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ của mình trên cơ sở tuân thủ các quy định của Công ty và pháp luật.



## SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, BAN GIÁM ĐỐC VÀ CÁC QUẢN LÝ KHÁC

+ Thường xuyên trao đổi thông tin với HĐQT, Ban giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác thông qua hình thức trao đổi trực tiếp, điện thoại, email, văn bản. Mọi sự phối hợp luôn đảm bảo quy định của Pháp luật. Điều lệ, quy định của Công ty và vị trí ich chung của Công ty.

+ Ban kiểm soát đã tham gia dự 2 cuộc họp của HĐQT và đưa ra những ý kiến độc lập trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

+ Ban kiểm soát được HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý khác tạo điều kiện để Ban kiểm soát thực hiện chức năng nhiệm vụ theo quy định.

### GAO DỊCH VÀ THÙ LAO CỦA HĐQT, BKS, VÀ BGD

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	MỨC LƯƠNG/THÙ LAO CƠ BẢN BQ (triệu đồng/tháng)	(4)	SỐ THÁNG ĐƯỢC HUỖNG	TIỀN LƯƠNG/THÙ LAO THỰC HIỆN (triệu đồng/tháng)	(7) = (5)X(6)	THƯỜNG LƯƠNG/THÙ LAO (triệu đồng/tháng)	(8)
(1)	(2)	(3)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>I</b>	<b>Hội đồng quản trị</b>						<b>603,252</b>		<b>75,406</b>
1	Lê Tự Cường	Chủ tịch Hội đồng quản trị	30.000		12	39.000	468.000		58.500
2	Vũ Quang Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm	21.675		12	5.636	67.626		8.453
3	Bùi Trung Định	Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm	21.675		12	5.636	67.626		8.453
<b>II</b>	<b>Ban Kiểm Soát</b>						<b>439,561</b>		<b>54,945</b>
1	Chu Đức Hậu	Trưởng Ban kiểm soát chuyên trách	21.675		12	28.178	338.130		42.266
2	Ngô Ngọc Vinh	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm	16.255		12	4.226	50.716		6.339
3	Trần Thị Nhung	Thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm	16.255		12	4.226	50.716		6.339
<b>III</b>	<b>Ban Điều Hành</b>						<b>1.726,655</b>		<b>215,832</b>
1	Nguyễn Tử Bình	Ủy viên Hội đồng quản trị, Giám đốc/PGD	25.500		12	33.150	397.800		49.725
2	Nguyễn Tiến Cường	Ủy viên Hội đồng quản trị, Phó giám đốc	21.675		12	28.178	338.130		42.266
3	Bùi Văn Thường	Phó giám đốc	21.675		12	28.178	338.130		42.266
4	Dương Tú Oanh	Phó giám đốc	21.675		12	28.178	338.130		42.266
5	Ngô Thị Vui	Kế toán trưởng	20.158		12	26.205	314.465		39.308
	<b>TỔNG CỘNG</b>						<b>2.769,468</b>		<b>346,183</b>

# Phần 07 PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

## GAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI LIÊN QUAN ĐẾN NGƯỜI NỘI BỘ

Năm 2021 không phát sinh giao dịch mua bán cổ phiếu Công ty của người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ. Giao dịch giữa người nội bộ Công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm giữ năm quyền kiểm soát: Không có. Các giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác: Không có. Tính đến 31/12/2021.



# PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

Mục tiêu phát triển bền vững của Công ty tập trung trên hai lĩnh vực kinh doanh chính là Vận tải xăng dầu và Kinh doanh xăng dầu. Đó là mở rộng thị trường vận tải trong và ngoài nước, đồng thời đầu tư, nâng cấp, sửa chữa phương tiện vận tải và cửa hàng xăng dầu để tăng khả năng cạnh tranh. Bên cạnh đó không ngừng nâng cao giá trị doanh nghiệp nhằm mang lại giá trị tối đa cho các cổ đông của Công ty và luôn chú trọng quan tâm phát triển lợi ích cộng đồng và xã hội.

## MỤC TIÊU CHUNG

Trong năm 2021, các phòng ban trong PTS Hà Tây dưới sự giám sát của Ban Kiểm soát đã hoạt động như chế độ, chính sách của Nhà nước cũng như điều lệ, kỷ luật của Công ty. Với các doanh nghiệp, ngoài căn cước tổ đã hóa lệ nhiệm, việc tìm ra một lối đi mới nhằm thực hiện tốt trách nhiệm xã hội có ý nghĩa và cùng quan trọng. Trong đó những cam kết bảo vệ môi trường hiệu quả đóng vai trò quan trọng giúp doanh nghiệp gia tăng giá trị của mình, có được lòng tin của công chúng cũng như sự đồng thuận từ phía người dân và chính quyền các cấp. Trưởng hợp vì phạm của nhiều doanh nghiệp trong khoảng thời gian gần đây ở công tác xử lý chất thải trong quá trình sản xuất là bài học đáng giá về việc coi trọng lợi nhuận bất chấp đến sức khỏe và đời sống của người dân cư trú gần khu công nghiệp. Hàng loạt các tệ lệ dụng việc sa không xảy ra nếu doanh nghiệp có ý thức sớm hơn trong việc đề cao trách nhiệm với môi trường và cộng đồng địa phương ngay khi bắt tay vào việc xây dựng tổ hợp sản xuất. Ý thức được điều đó, Công ty luôn đề cao trách nhiệm với môi trường, xã hội và cộng đồng địa phương trong tiến trình phát triển của mình.

## PHÁT TRIỂN KINH TẾ ĐỊA PHƯƠNG

Trong những năm qua, Công ty luôn duy trì và tăng cường mối quan hệ giữa Công ty với các cơ quan ban ngành từ trung ương đến địa phương, tổ chức xã hội và đoàn thể trong cả nước. Trong suốt quá trình xây dựng và phát triển của mình, Công ty cũng đã luôn thực hiện trách nhiệm và nghĩa vụ nộp thuế của mình đối với Nhà nước. Kiến tạo tăng trưởng kinh tế thông qua việc tạo công ăn việc làm cho người dân tại các địa phương, thành toán thuế, chương trình phát triển kinh tế - xã hội cho cộng đồng, quản lý tác động tới môi trường và xã hội.



## PHÁT TRIỂN NHÂN SỰ

PTS Hà Tây xác định con người đóng vai trò cốt lõi, quyết định đến sự phát triển bền vững của doanh nghiệp. Trong chiến lược quản trị nguồn nhân lực Công ty tập trung vào việc xây dựng, đào tạo, phát triển đội ngũ nhân sự có trình độ chuyên môn cao, xây dựng môi trường làm việc hấp dẫn, chuyên nghiệp để thu hút nhân tài. Công ty luôn chăm sóc bảo cho người lao động công việc ổn định, tạo sự an toàn cho người lao động để gắn bó lâu dài. Nhân viên luôn được tôn trọng, lắng nghe và chia sẻ, mỗi nhân viên đều cảm nhận được mình là một mắt xích quan trọng trong một tập thể đoàn kết và vững mạnh. Mọi nỗ lực và thành quả của CBNV được công ty công nhận và khen thưởng kịp thời - đó là động lực rất lớn giúp nhân viên tìm thấy sự hứng khởi và sẵn sàng đón nhận những thách thức mới trong công việc.

## BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bên cạnh việc duy trì sản xuất kinh doanh hiệu quả, đầu tư đa dạng hóa sản phẩm trên nguyên tắc tuân thủ, nghiêm ngặt các quy định của pháp luật về công tác đảm bảo an toàn, sức khỏe và bảo vệ môi trường

- + Thực hiện công tác tuyên truyền công nhận công trường sử dụng vật tư, nhiên liệu, điện, nước một cách hiệu quả, tránh lãng phí.
- + Áp dụng nghiêm ngặt các quy định bảo hộ lao động, quy trình giữ vệ sinh chung tại công trường theo quy định của Công ty.
- + Khuyến khích tái sử dụng vỏ phiến phôi, tiết kiệm giấy in, tái sử dụng giấy một mặt...
- + Hạn chế in ấn các tài liệu nếu không thực sự cần thiết, tăng cường trao đổi công việc qua thu điện tử, các thiết bị công nghệ...
- + Tất cả các thiết bị điện, điều hòa khi không còn tiếp tục sử dụng.

Trong năm 2021, công tác bảo vệ môi trường của Công ty không để xảy ra bất kỳ sự cố nào về môi trường và không có ghi nhận vi phạm pháp luật trong các đợt thanh kiểm tra của cơ quan chức năng các cấp.

# Phần 08 BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

#### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng quản trị

- Ông Lê Tử Cường (Chủ tịch)
- Ông Nguyễn Tiến Cường (Thành viên)
- Ông Bùi Trung Định (Thành viên)
- Ông Nguyễn Tử Bình (Thành viên)
- Ông Vũ Quang Tuấn (Thành viên)

#### Ban Giám đốc

- Ông Nguyễn Tử Bình (Giám đốc)
- Ông Nguyễn Tiến Cường (Phó Giám đốc)
- Bà Dương Tú Oanh (Phó Giám đốc)
- Ông Bùi Văn Thường (Phó Giám đốc)

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và biện chứng;
- Nếu ra các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yêu cầu được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số liệu được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

### BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty") trình bày báo cáo này cùng với báo cáo tài chính tổng hợp đã được kiểm toán của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

#### Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc

Các thành viên của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

#### Hội đồng quản trị

- Ông Lê Tử Cường (Chủ tịch)
- Ông Nguyễn Tiến Cường (Thành viên)
- Ông Bùi Trung Định (Thành viên)
- Ông Nguyễn Tử Bình (Thành viên)
- Ông Vũ Quang Tuấn (Thành viên)

#### Ban Giám đốc

- Ông Nguyễn Tử Bình (Giám đốc)
- Ông Nguyễn Tiến Cường (Phó Giám đốc)
- Bà Dương Tú Oanh (Phó Giám đốc)
- Ông Bùi Văn Thường (Phó Giám đốc)

#### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021, phản ánh một cách trung thực và hợp lý, tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập báo cáo tài chính tổng hợp này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và biện chứng;
- Nếu ra các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trong yêu cầu được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính tổng hợp hay không;
- Thiết kế và thực hiện kiểm soát nội bộ một cách hiệu quả cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận; và
- Lập báo cáo tài chính tổng hợp trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số liệu được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính tổng hợp được lập và trình bày tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

## Phê duyệt các báo cáo tài chính

Tôi, Lê Tư Cường - Chủ tịch Hội đồng quản trị, theo Quyết định số 97/QĐ-HĐ-QĐT-TSHT, ngày 10/9/2020 của Hội đồng quản trị và việc ban hành quy định về nhân sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện pháp luật, phê duyệt các báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo Báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính chi tiết và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty và ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho báo cáo tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.

Thay mặt và đại diện Hội đồng quản trị,



**Lê Tư Cường**

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022



**anviet**  
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

Số: 39/2022/KT-AM3-TC

Công ty TNHH Kiểm toán An Việt

Tầng 12, Nhà số 197 Bờ Thềm, Quận Hà Nội Trưng, Hà Nội  
www.anviet.vn  
anviet@anviet.vn

T (84-24) 6276.2804  
F (84-24) 6276.2805

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính tổng hợp kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 10/9/2022, là trong 06 đến trong 32 báo gồm bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và bản thuyết minh báo cáo tài chính tổng hợp.

## Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp và chịu trách nhiệm và kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

## Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tổng hợp dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính tổng hợp. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính tổng hợp do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét thông số nói bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính tổng hợp.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

## Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tổng hợp đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây, ngày 31/12/2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.



**Vũ Hoàn Nam**

Phó Tổng Giám đốc

Số Giấy CN ĐKKD kiểm toán:  
1436-2018-055-1

Thay mặt và đại diện  
**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AN VIỆT**  
Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

**Nguyễn Thu Hà**

Kiểm toán viên

Số Giấy CN ĐKKD kiểm toán:  
2996-2019-055-1

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHI TIẾT	Mã số	Thuyết minh	Mẫu số B01 - DN Đơn vị tính: VND	
			31/12/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGÂN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>19.970.195.191</b>	<b>22.251.146.116</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>		<b>1.148.632.801</b>	<b>411.366.141</b>
1. Tiền	111	5	1.148.632.801	411.366.141
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>	<b>6</b>	<b>7.241.972.579</b>	<b>10.730.099.101</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	6	6.221.828.636	10.151.012.905
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		676.449.949	418.697.200
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	<b>7.1</b>	343.693.944	311.190.996
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	(150.802.000)
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>10.181.142.759</b>	<b>9.760.013.742</b>
1. Hàng tồn kho	141	<b>8</b>	10.181.142.759	9.760.013.742
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>	<b>12.1</b>	<b>1.398.447.102</b>	<b>1.349.647.132</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		1.360.255.059	1.158.598.719
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		38.192.043	191.048.413
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>67.670.825.550</b>	<b>80.325.661.459</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>-</b>	<b>37.230.000</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	<b>7.2</b>	-	37.230.000
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>	<b>9</b>	<b>58.143.843.284</b>	<b>68.012.733.260</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		55.939.775.035	66.705.006.704
- Nguyên giá	222		152.446.597.354	151.005.562.281
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(96.506.723.319)	(84.300.555.577)
2. Tài sản cố định vô hình	227	<b>10</b>	2.203.068.249	1.307.726.556
- Nguyên giá	228		2.705.456.119	1.871.965.537
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(502.387.870)	(564.238.981)
<b>III. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>	<b>11</b>	<b>410.000.000</b>	<b>2.598.181.818</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		410.000.000	2.598.181.818
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>9.117.982.266</b>	<b>9.677.516.381</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	<b>12.2</b>	9.117.982.266	9.677.516.381
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)</b>	<b>270</b>		<b>87.641.020.741</b>	<b>102.576.807.575</b>



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## BẢNG CÁN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	Mẫu số B01 - DN Đơn vị tính: VND	01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>36.419.822.639</b>	<b>52.352.217.290</b>	
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>21.780.051.939</b>	<b>33.647.784.302</b>	
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	1.578.106.488	9.226.897.989	
2. Phải trả người bán ngắn hạn	312		27.682.720	51.397.630	
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	610.384.300	1.187.273.594	
4. Phải trả người lao động	314		3.712.733.034	238.011.857	
5. Chi phí phải trả	315	15	1.704.494	98.000.000	
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	16.1	191.096.914	280.862.954	
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	17	15.124.518.312	22.276.253.468	
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		533.865.677	288.971.810	
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>14.639.770.700</b>	<b>18.704.432.988</b>	
1. Phải trả dài hạn khác	337	16.2	14.639.770.700	18.704.432.988	
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>51.221.198.102</b>	<b>50.224.590.285</b>	
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>18</b>	<b>51.221.198.102</b>	<b>50.224.590.285</b>	
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	18a	35.031.640.000	35.031.640.000	
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		35.031.640.000	35.031.640.000	
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	18	1.051.082.000	1.051.082.000	
3. Quỹ đầu tư phát triển	418	18	10.465.846.218	10.465.846.218	
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	18b	4.672.629.884	3.676.022.067	
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		-	1.170.000	
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.672.629.884	3.674.852.067	
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)</b>	<b>440</b>		<b>87.641.020.741</b>	<b>102.576.807.575</b>	

Người lập biểu

Đinh Xuân Vũ



Kế toán trưởng

Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Tự Cường

Mẫu số B01 - DN

Đơn vị tính: VND

01/01/2021

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

Năm 2020

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Mẫu số B02 - DN Đơn vị tính: VND	Năm 2020
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>20</b>	<b>466.485.998.636</b>	<b>424.060.338.019</b>	
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02				
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)</b>	<b>10</b>		<b>466.485.998.636</b>	<b>424.060.338.019</b>	
4. Giá vốn hàng bán	11	21	414.385.691.488	374.810.152.659	
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)</b>	<b>20</b>		<b>52.100.307.148</b>	<b>49.250.185.360</b>	
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	22	2.356.959	4.157.517	
7. Chi phí tài chính	22	23	3.328.945.250	3.340.809.179	
- Trong đó: chi phí lãi vay	22	23	2.143.973.051	2.937.658.259	
8. Chi phí bán hàng	25	24.1	20.615.594.211	18.955.456.485	
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	24.2	24.327.859.419	22.451.792.748	
<b>10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(25+26))</b>	<b>30</b>		<b>4.830.265.227</b>	<b>4.506.284.465</b>	
11. Thu nhập khác	31	25	1.071.835.138	241.423.018	
12. Chi phí khác	32	26	10	97.520.495	
<b>13. Lợi nhuận khác (40=31-32)</b>	<b>40</b>		<b>1.071.835.128</b>	<b>143.902.523</b>	
<b>14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)</b>	<b>50</b>		<b>5.902.100.355</b>	<b>4.650.186.988</b>	
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	27	1.229.470.471	975.334.921	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-	
<b>17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)</b>	<b>60</b>		<b>4.672.629.884</b>	<b>3.674.852.067</b>	
<b>18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>31</b>	<b>1.334</b>	<b>800</b>	

Người lập biểu

Đinh Xuân Vũ



Kế toán trưởng

Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Tự Cường

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2021

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2021	Mẫu số B03 - DN Đơn vị tính: VND	Năm 2020
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>01</b>		<b>5.902.100.355</b>	<b>4.650.186.988</b>	
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>02</b>	<b>9.10</b>	<b>13.707.944.795</b>	<b>13.856.074.992</b>	
- Điều chỉnh cho các khoản	03		(150.602.000)	150.802.000	
- Các khoản thuế và BDSĐT	05	22.25	(93.038.772)	(142.038.843)	
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	06	23	2.143.973.051	2.937.658.259	
- Chi phí lãi vay	08		21.510.167.429	21.452.685.436	
<b>2. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thuế</b>	<b>08</b>		<b>3.829.016.969</b>	<b>3.161.298.111</b>	
<b>đến vốn lưu động</b>			<b>(421.125.017)</b>	<b>2.335.448.240</b>	
- Tăng, giảm khoản phải thu	09		(7.384.857.041)	(14.796.921.633)	
- Tăng, giảm khoản phải trả	10		357.877.775	206.764.110	
- Tiền lãi vay đã trả	14	23	(2.143.973.051)	(2.937.658.299)	
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	14	(1.015.334.921)	(1.220.729.504)	
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(628.597.000)	(976.890.000)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>14.103.169.116</b>	<b>6.813.950.147</b>	
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>	<b>10</b>		<b>(4.135.587.273)</b>	<b>(4.956.409.488)</b>	
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	9.10	(4.135.587.273)	(4.956.409.488)	
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	25	690.665.454	329.272.727	
3. Tiền thu từ cho vay, cho cấp và lợi nhuận được chia	27	22	2.317.759	4.035.017	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(3.442.604.060)</b>	<b>(4.623.101.744)</b>	
<b>Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>	<b>33</b>	<b>17</b>	<b>11.768.625.314</b>	<b>23.415.902.740</b>	
1. Tiền trả nợ gốc vay	34	17	(18.920.360.480)	(31.915.129.058)	
2. Tiền trả nợ gốc vay	36		(2.771.583.240)	(3.424.494.025)	
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	40		(9.223.318.396)	(11.961.720.343)	
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>737.246.660</b>	<b>(9.770.630.617)</b>	
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ (50=20+30+40)</b>	<b>60</b>		<b>411.386.141</b>	<b>10.182.216.758</b>	
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	61	5			
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70=50+40+61)	70	5	1.148.632.801	411.386.141	

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Kế toán trưởng

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Lê Tự Cường

Mẫu số B03 - DN

Đơn vị tính: VND

01/01/2021

69

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ

PETROLIMEX HÀ TÂY

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận không thể tách rời của báo cáo tài chính tổng hợp)

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Hà Tây, trụ sở đặt tại Km 17, Quốc lộ 6, Đông Mai, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, được thành lập theo Quyết định số 1362/2000/QĐ-BTN ngày 03/10/2000 của Bộ trưởng Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) trên cơ sở cổ phần hóa Xi nghiệp Vận tải và Dịch vụ thuộc Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình, Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 0500387893, ngày 14/11/2000, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất lần thứ 14 ngày 26/10/2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp.

Vốn điều lệ là 35.031.640.000 VND, mệnh giá cổ phần là 10.000 VND.

1.2. Lĩnh vực kinh doanh: thương mại và dịch vụ.

1.3. Ngành nghề kinh doanh:

- Bán buôn xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Bán lẻ xăng dầu, các sản phẩm hoá dầu và các hàng hoá khác;
- Kinh doanh vận tải xăng dầu, vận tải hàng hoá bằng đường bộ.

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường: trong vòng 12 tháng.

**1.5. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính tổng hợp:** không có yếu tố ảnh hưởng trong yếu tố đến báo cáo tài chính tổng hợp của Công ty.

1.6. Cấu trúc doanh nghiệp:

Đơn vị	Địa chỉ	Hoạt động kinh doanh
Đơn vị trực thuộc hạch toán riêng (kác định KQKD riêng với Công ty)		
Chi nhánh Công ty Cổ phần Xà Lãm Sơn, Huyện Lương Sơn,		Mua bán xăng dầu và các sản phẩm hoá dầu
Vận tải và Dịch vụ Petrolimex - Tỉnh Hòa Bình		
Hà Tây tại Hòa Bình		

**1.7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp:** các thông tin trên báo cáo tài chính tổng hợp có thể so sánh được.

2. KỶ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỶ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỷ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán: Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Báo cáo tài chính tổng hợp được trình bày bằng đồng Việt Nam (VND), được lập dựa trên các nguyên tắc kế toán phù hợp với quy định của chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành tại Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/3/2016 của Bộ Tài chính, chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính tổng hợp.







CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

## MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

của các nghiệp vụ phát sinh có gốc ngoại tệ;

- Lãi mua hàng chậm trả là khoản lãi phát sinh do mua hàng chậm thanh toán với Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex (PTC) được ghi nhận theo thông báo lãi hàng quý.

## 4.17 Chi phí bán hàng, chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán hàng của kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận bán hàng (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoạn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên bán hàng, chi phí khấu hao, cước vận chuyển hàng và các chi phí khác.

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của Công ty phát sinh trong kỳ kế toán, bao gồm: chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp...); kinh phí công đoạn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí về liên vận phòng, công cụ lao động; hoàn nhập dự phòng phải thu khi do; khấu hao tài sản cố định dùng cho quản lý doanh nghiệp (tên tuổi ô tô, phí môn bài; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, bảo hiểm tai nạn, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (lấp khách, hội nghị...).

## 4.18 Thuế

Chi phí thuế thu nhập hiện hành phản ánh số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp phát sinh trong năm và số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp bổ sung do phát hiện sai sót không tương ứng của các năm trước.

Thu nhập tính thuế có thể khác với tổng lợi nhuận kế toán trước thuế được trình bày trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp vì thu nhập tính thuế không bao gồm các khoản thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lãi mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Việc xác định các loại thuế của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định nghĩa vụ về các loại thuế tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

## 4.19 Công cụ tài chính

## Chi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, tài sản tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản cho vay và phải thu, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Công ty xác định phân loại các tài sản tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan việc mua sắm tài sản tài chính đó. Các tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, phải thu khách hàng, phải thu khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

## MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

Hạt phải trả tài chính

Theo Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính, nợ phải trả tài chính được phân loại một cách phù hợp, cho mục đích thuyết minh trong các báo cáo tài chính, thành nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Công ty xác định phân loại các nợ phải trả tài chính này tại thời điểm ghi nhận lần đầu.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, nợ phải trả tài chính được xác định theo giá gốc cộng với các chi phí giao dịch trực tiếp liên quan đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó. Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm phải trả người bán, phải trả khác, vay và nợ thuế tài chính.

## Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Giá trị sau ghi nhận ban đầu của các công cụ tài chính được phản ánh theo giá trị hợp lý. Trường hợp chưa có quy định về việc xác định lại giá trị hợp lý của các công cụ tài chính thì trình bày theo giá trị ghi số.

## Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được bù trừ và giá trị thuần sẽ được trình bày trên bảng cân đối kế toán, nếu và chỉ nếu, Công ty có quyền hợp pháp thực hiện việc bù trừ các giá trị đã được ghi nhận này và có ý định bù trừ trên cơ sở thuần, hoặc thu được các tài sản và thanh toán nợ phải trả đồng thời.

## 4.20 Bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc có ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động, hoặc thì Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là tổ chức hoặc cá nhân, bao gồm các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Thông tin với các bên liên quan được trình bày tại thuyết minh số 6, 13, 18, 20, 32.

## 5. TIỀN

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
Tiền mặt	779.040.910	23.102.374
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	369.591.891	388.283.767
<b>Cộng</b>	<b>1.148.632.801</b>	<b>411.386.141</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

## MẪU SỐ B09 - DN

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## 6. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>Ngân hàng</b>	<b>6.221.828.636</b>	<b>10.151.012.905</b>
Các khoản phải thu của khách hàng chiếm từ 10% trở lên trên tổng phải thu khách hàng	4.590.249.809	5.770.514.499
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	993.058.246	715.788.086
Công ty Xăng dầu Điện Biên	3.597.191.563	5.054.726.413
Các khoản phải thu của khách hàng khác	1.631.578.827	4.380.498.406
Phải thu của khách hàng là các bên liên quan	4.685.240.121	8.630.842.637
Công ty TNHH MTV Petrolimex Lào	-	2.207.294.450
Công ty Xăng dầu Điện Biên	3.597.191.563	5.054.726.413
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	993.058.246	715.788.086
Công ty Xăng dầu Thái Bình	-	8.894.762
Công ty Xăng dầu Bắc Thái	94.990.312	144.138.946

## 7. PHẢI THU KHÁC

	31/12/2021	01/01/2021
	VND	VND
<b>7.1 Ngân hàng</b>	<b>343.693.944</b>	<b>311.190.996</b>
Tam ứng	85.000.000	100.000.000
Phải thu về bảo hiểm xã hội	853.836	11.269.504
Phải thu khác	257.840.108	199.921.492
<b>7.2 Dài hạn</b>	<b>-</b>	<b>37.230.000</b>
Kỳ cược, kỳ quỹ	-	37.230.000

## 8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2021	01/01/2021	
	VND	VND	
<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>Giá gốc</b>	<b>Dự phòng</b>
Nguyên liệu, vật liệu	-	325.096.574	-
Công cụ, dụng cụ	-	686.018.574	-
Hàng hóa	-	9.495.124.185	-
<b>Cộng</b>	<b>10.181.142.759</b>	<b>9.760.013.742</b>	

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## MẪU SỐ B09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## TÀI SẢN CƠ BÍNH HỮU HÌNH

NGUYỄN GIÀ  
Số đầu năm  
Tăng trong năm  
Miêu sãm  
Đầu năm theo Biên bản kiểm toán nhà nước  
Giảm trong năm  
Thanh lý, nhượng bán

## GIÁ TRỊ HAO MÓN LÝ KẾ

Số đầu năm  
Tăng trong năm  
Kiểu hao trong năm  
Đầu năm theo Biên bản kiểm toán nhà nước  
Giảm trong năm  
Thanh lý, nhượng bán

## GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Số cuối năm  
Giảm trong năm  
Thanh lý, nhượng bán

Số cuối năm

Công ty đã tiếp chấp các tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2021 là 7.909.994.308 VND (tài ngày 31/12/2020 là 6.375.561.709 VND) để đảm bảo Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 32.358.320.200 VND (tài ngày 31/12/2020 là 29.185.433.979 VND).

## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

## MẪU SỐ B09 - DN

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## TÀI SẢN CƠ BÍNH HỮU HÌNH

NGUYỄN GIÀ  
Số đầu năm  
Tăng trong năm  
Miêu sãm  
Đầu năm theo Biên bản kiểm toán nhà nước  
Giảm trong năm  
Thanh lý, nhượng bán

## GIÁ TRỊ HAO MÓN LÝ KẾ

Số đầu năm  
Tăng trong năm  
Kiểu hao trong năm  
Đầu năm theo Biên bản kiểm toán nhà nước  
Giảm trong năm  
Thanh lý, nhượng bán

## GIÁ TRỊ CÒN LẠI

Số cuối năm  
Giảm trong năm  
Thanh lý, nhượng bán

Số cuối năm

Công ty đã tiếp chấp các tài sản cố định hữu hình với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2021 là 7.909.994.308 VND (tài ngày 31/12/2020 là 6.375.561.709 VND) để đảm bảo Nguyên giá của tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 32.358.320.200 VND (tài ngày 31/12/2020 là 29.185.433.979 VND).



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

MẪU SỐ B09 - DN

## 10. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ HÌNH

NGUYÊN GIÁ	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy vi tính	Đơn vị tính: VND	
			Năm 2021	Năm 2020
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.744.485.537</b>	<b>127.500.000</b>	<b>1.871.985.537</b>	<b>Cộng</b>
Tăng trong năm	1.137.980.000	1.137.980.000	1.137.980.000	
Mua trong năm	-	1.137.980.000	1.137.980.000	
Giảm trong năm	304.509.418	-	304.509.418	
Giảm khác (*)	304.509.418	-	304.509.418	
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.439.976.119</b>	<b>1.265.480.000</b>	<b>2.705.456.119</b>	
<b>Số đầu năm</b>	<b>436.758.981</b>	<b>127.500.000</b>	<b>564.258.981</b>	
Tăng trong năm	36.342.756	81.735.413	118.078.169	
Khấu hao trong năm	36.342.756	81.735.413	118.078.169	
Giảm trong năm	179.949.280	-	179.949.280	
Giảm khác (*)	179.949.280	-	179.949.280	
<b>Số cuối năm</b>	<b>293.152.457</b>	<b>209.235.413</b>	<b>502.387.870</b>	
<b>GIÁ TRỊ CÒN LẠI</b>	<b>1.307.726.556</b>	<b>-</b>	<b>1.307.726.556</b>	
<b>Số đầu năm</b>	<b>1.146.823.662</b>	<b>1.056.244.587</b>	<b>2.203.068.249</b>	

(\*) Điều chỉnh giảm nguyên giá và giá trị còn lại của các quyền sử dụng đất không đủ điều kiện ghi nhận là TSCĐ vô hình.

Nguyên giá của tài sản cố định vô hình đã khấu hao hết còn sử dụng tại ngày 31/12/2021 là 127.500.000 VND và tại ngày 31/12/2020 là 127.500.000 VND.

## 11. CHI PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN DẠNG

Số đầu năm	Năm 2021		Năm 2020	
	VND	VND	VND	VND
<b>2.598.181.818</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>
Tăng trong năm	439.080.000	7.554.591.306	7.554.591.306	
Điều chỉnh theo biến bản kiểm toán nhà nước năm 2020	410.000.000	-	-	
Mua sắm	29.080.000	29.080.000	29.080.000	
<b>Giảm trong năm</b>	<b>2.627.261.818</b>	<b>4.955.469.488</b>	<b>5.366.409.488</b>	
Kết chuyển sang tài sản cố định	2.627.261.818	4.955.469.488	4.955.469.488	
Kết chuyển sang chi phí hoạt động kinh doanh	-	410.000.000	-	
<b>Số cuối năm (*)</b>	<b>410.000.000</b>	<b>2.598.181.818</b>	<b>2.598.181.818</b>	

(\*) Chi tiết:

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>2.598.181.818</b>
Cửa hàng Mãng cầu Đại Đồng, Thạch Thất	-	-	-	-
Xe ô tô Mercedes 25m3	-	-	-	2.598.181.818
<b>Cộng</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>410.000.000</b>	<b>2.598.181.818</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

MẪU SỐ B09 - DN

## 12. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.158.997.956</b>	<b>1.360.255.059</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>
Chi phí bảo hiểm	180.257.103	180.257.103	180.257.103	43.755.203
Chi phí khác	-	-	-	-
<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>	<b>1.158.997.956</b>
<b>1.114.843.516</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>	<b>9.117.982.266</b>
Chi phí thuê của hãng	5.193.439.381	5.193.439.381	5.193.439.381	6.414.462.721
Công cụ, dụng cụ xuất dùng	3.716.542.885	3.716.542.885	3.716.542.885	3.263.053.660
Chi phí khác	208.000.000	208.000.000	208.000.000	-
<b>Cộng</b>	<b>9.226.897.989</b>	<b>9.226.897.989</b>	<b>9.226.897.989</b>	<b>9.226.897.989</b>

## 13. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>
Các khoản phải trả người bán	966.085.000	966.085.000	966.085.000	224.510.000
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	-	-	-
Tổng công ty Hải Hậu	-	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại phát triển Việt Quang	368.940.000	368.940.000	368.940.000	-
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thành Nghĩa	347.105.000	347.105.000	347.105.000	224.510.000
Nguyễn Minh Cường	190.000.000	190.000.000	190.000.000	-
Các khoản phải trả đối tượng khác	672.061.488	672.061.488	672.061.488	9.002.387.989
<b>Cộng</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>
Phải trả người bán là các bên liên quan	158.098.412	158.098.412	158.098.412	5.594.075.713
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	-	-	-	4.356.399.016
Tổng công ty Hải Hậu	-	-	-	-
Công ty TNHH Thương mại phát triển Việt Quang	104.494.444	104.494.444	104.494.444	1.180.296.330
Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Thành Nghĩa	18.219.168	18.219.168	18.219.168	57.380.367
Công ty CP Tin học Việt Nam	35.384.800	35.384.800	35.384.800	-
Petrolimex	-	-	-	57.380.367
<b>Cộng</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>1.578.106.488</b>

## 14. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Số đầu năm	01/01/2021		Số đã thực nộp trong năm		31/12/2021	
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
<b>692.040.113</b>	<b>692.040.113</b>	<b>6.303.278.617</b>	<b>6.303.278.617</b>	<b>8.890.083</b>	<b>8.890.083</b>	
Thuế giá trị gia tăng	142.584.919	142.584.919	142.584.919	593.460.969	593.460.969	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	145.898.598	222.420.471	222.420.471	31.963.746	31.963.746	
Thuế thu nhập cá nhân	-	255.030.302	255.030.302	-	-	
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	-	20.973.828	20.973.828	-	-	
Thuế, phí, lệ phí	-	-	-	-	-	
<b>Cộng</b>	<b>1.187.273.594</b>	<b>8.031.232.697</b>	<b>8.031.232.697</b>	<b>8.608.161.991</b>	<b>8.608.161.991</b>	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

MẪU SỐ B09 - DN

## 15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>1.704.494</b>	<b>1.704.494</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>
Chi phí sửa chữa phương tiện vận chuyển	-	-	-	-
Phi kiểm toán	-	-	-	98.000.000
<b>Cộng</b>	<b>1.704.494</b>	<b>1.704.494</b>	<b>98.000.000</b>	<b>98.000.000</b>

## 16. PHẢI TRẢ KHÁC

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>191.096.914</b>	<b>191.096.914</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>	<b>280.982.954</b>
Cổ tức phải trả	120.476.910	89.528.950	89.528.950	89.528.950
Nhiệm kỳ quỹ, kỷ cương	68.470.000	81.190.000	81.190.000	81.190.000
Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.150.004	110.264.004	110.264.004	110.264.004
<b>14.639.770.700</b>	<b>14.639.770.700</b>	<b>18.704.432.988</b>	<b>18.704.432.988</b>	<b>18.704.432.988</b>
Tiền đặt cọc của lái xe (1)	-	18.033.341.223	18.033.341.223	18.033.341.223
Tiền vay vốn mua xe (2)	-	671.091.765	671.091.765	671.091.765

(1): Là khoản đặt cọc của lái xe để được quản lý và khai thác các xe ô tô dùng vận chuyển xăng dầu, gồm cả tiền lãi Công ty phải trả theo lãi suất huy động của Ngân hàng Nhà nước.

(2): Là khoản vay các cá nhân với giá trị bằng (=) giá trị còn lại theo sổ sách của xe ô tô dùng vận chuyển xăng dầu tại thời điểm ký kết hợp đồng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

MẪU SỐ B09 - DN

## 15. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>15.124.518.312</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>
Các khoản vay	15.124.518.312	15.124.518.312	15.124.518.312	15.124.518.312
Ngân hàng	15.124.518.312	15.124.518.312	15.124.518.312	15.124.518.312
Các khoản vay	22.276.253.468	22.276.253.468	22.276.253.468	22.276.253.468
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Đông (1)	-	17.276.253.468	17.276.253.468	17.276.253.468
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - CN Hoàn Kiếm	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Đông (2)	10.000.000.000	10.124.518.312	10.124.518.312	10.124.518.312
Cá nhân (2)	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>

(1) Khoản vay ngân hàng hiện ngân hàng được rút bằng VND, chịu lãi suất 5,5%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng theo thông báo của Ngân hàng. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động kinh doanh.

(2) Khoản vay cá nhân với kỳ hạn 01 tháng, chịu lãi suất 0,625%/tháng, không có lãi sản phẩm bảo. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

## VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

Số đầu năm	31/12/2021		01/01/2021	
	VND	VND	VND	VND
<b>15.124.518.312</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>
Ngân hàng	15.124.518.312	15.124.518.312	15.124.518.312	15.124.518.312
Các khoản vay	22.276.253.468	22.276.253.468	22.276.253.468	22.276.253.468
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Đông (1)	-	17.276.253.468	17.276.253.468	17.276.253.468
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh - CN Hoàn Kiếm	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000	5.000.000.000
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - CN Hà Đông (2)	10.000.000.000	10.124.518.312	10.124.518.312	10.124.518.312
Cá nhân (2)	-	-	-	-
<b>Cộng</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>	<b>22.276.253.468</b>

(1) Khoản vay ngân hàng hiện ngân hàng được rút bằng VND, chịu lãi suất 5,5%/năm. Lãi vay được trả hàng tháng theo thông báo của Ngân hàng. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.

(2) Khoản vay cá nhân với kỳ hạn 01 tháng, chịu lãi suất 0,625%/tháng, không có lãi sản phẩm bảo. Mục đích vay nhằm bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động kinh doanh.



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 18. VỐN CHỦ SỞ HỮU

## BẢNG DẪN CHI TIẾT BIẾN ĐỘNG CỦA VỐN CHỦ SỞ HỮU

Diễn giải	Đơn vị tính: VND	
	Năm 2021	Năm 2020
Vốn góp của chủ sở hữu	35.031.640.000	35.031.640.000
Thặng dư vốn cổ phần	1.051.082.000	1.051.082.000
Quỹ đầu tư phát triển	10.465.846.218	10.465.846.218
Lãi trong năm	3.674.852.067	3.674.852.067
Giảm trong năm trước	-	-
Phần phối lợi nhuận	4.627.529.807	4.627.529.807
Số đầu năm nay	35.031.640.000	35.031.640.000
Tăng trong năm nay	1.051.082.000	10.465.846.218
Lãi trong năm	4.672.629.884	4.672.629.884
Giảm trong năm nay	-	-
Phần phối lợi nhuận	3.676.022.067	3.676.022.067
Số cuối năm nay	35.031.640.000	10.465.846.218

## CHI TIẾT VỐN GÓP CỦA CHỦ SỞ HỮU

	Đơn vị tính: VND	
	31/12/2021	01/01/2021
Tổng số	Vốn cổ phần thường	Tổng số
17.867.130.000	17.867.130.000	17.867.130.000
17.164.510.000	17.164.510.000	17.164.510.000
<b>Cộng</b>	<b>35.031.640.000</b>	<b>35.031.640.000</b>

## GIAO DỊCH VỐN VỚI CÁC CHỦ SỞ HỮU VÀ CHIA CỔ TỨC, PHẦN PHỐI LỢI NHUẬN

a. Vốn góp của chủ sở hữu	Năm 2021	Năm 2020
Vốn cổ phần thường	VND	VND
35.031.640.000	35.031.640.000	35.031.640.000
35.031.640.000	35.031.640.000	35.031.640.000

## Số đầu năm

## Tăng trong năm

## Giảm trong năm

## Số cuối năm

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## b. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối

Số đầu năm	Năm 2021	Năm 2020
Tăng trong năm	4.672.629.884	4.672.629.807
Giảm trong năm	3.676.022.067	4.627.529.807
Phần phối lợi nhuận năm trước	3.676.022.067	4.627.529.807
Chia cổ tức bằng tiền	2.802.531.200	3.503.164.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	873.450.867	1.124.365.807
Số cuối năm	4.672.629.884	3.676.022.067

## Số đầu năm

## Tăng trong năm

## Giảm trong năm

## Phần phối lợi nhuận năm trước

## Chia cổ tức bằng tiền

## Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi

## Số cuối năm

## Số đầu năm nay

## Tăng trong năm nay

## Giảm trong năm nay

## Phần phối lợi nhuận

## Số cuối năm nay

## Số đầu năm

## Tăng trong năm

## Giảm trong năm

## Số cuối năm

## Số đầu năm nay

## Tăng trong năm nay

## Giảm trong năm nay

## Số cuối năm nay

## Số đầu năm

## Tăng trong năm

## Giảm trong năm

## Số cuối năm

## Số đầu năm nay

## Tăng trong năm nay

## Giảm trong năm nay

## Số cuối năm nay

## Số đầu năm

## Tăng trong năm

## Giảm trong năm

## Số cuối năm

## Số đầu năm nay

## Tăng trong năm nay

## Giảm trong năm nay

## Số cuối năm nay

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	Năm 2021	Năm 2020
Giá trị của xăng dầu chính đã bán	337.378.915.487	299.818.565.209
Giá trị của dầu mỡ nhờn đã bán	4.092.306.437	5.828.400.604
Giá trị của hàng hóa khác đã bán	599.156.480	625.002.532
Giá trị của dịch vụ vận tải đường bộ	72.201.328.357	68.023.336.036
Giá trị của dịch vụ khác	153.982.727	514.848.278
<b>Cộng</b>	<b>414.385.691.488</b>	<b>374.810.152.659</b>

## 22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
Lãi tiền gửi	2.317.759	4.025.017
Lãi chênh lệch tỷ giá	39.200	122.500
<b>Cộng</b>	<b>2.356.959</b>	<b>4.157.517</b>

## 23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	Năm 2021	Năm 2020
Lãi liên vay	2.143.973.051	2.937.658.299
Lãi mua hàng trả chậm	113.527.033	353.824.956
Lãi chênh lệch tỷ giá	71.445.166	49.325.924
<b>Cộng</b>	<b>2.328.945.250</b>	<b>3.340.809.179</b>

## 24. CHI PHÍ BÁN HÀNG VÀ CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí bán hàng	20.615.594.211	18.955.456.485
Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.234.818.613	10.434.162.138
<b>Cộng</b>	<b>30.850.412.824</b>	<b>29.389.618.623</b>

## 28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.722.203.515	27.593.659.886
Chi phí nhân công	41.828.814.541	38.091.160.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.707.944.795	13.856.074.992
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.341.136.222	4.484.590.255
Chi phí bằng tiền khác	26.698.665.640	25.915.948.146
<b>Cộng</b>	<b>117.280.764.713</b>	<b>110.946.439.647</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 25. THU NHẬP KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
Giá trị thu hồi từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ	690.665.454	329.272.727
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý, nhượng bán	(599.934.441)	(191.266.901)
Chi phí thành lý, nhượng bán TSCĐ	(19.660.000)	-
Điều chỉnh theo biến bản tiền toán nhà nước năm 2020	987.764.125	-
Các khoản khác	13.000.000	103.419.192
<b>Cộng</b>	<b>1.071.835.138</b>	<b>241.423.018</b>

## 26. CHI PHÍ KHÁC

	Năm 2021	Năm 2020
Các khoản bị phạt	-	101.383
Các khoản khác	10	97.419.112
<b>Cộng</b>	<b>10</b>	<b>97.520.495</b>

## 27. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	Năm 2021	Năm 2020
Tổng lợi nhuận kế toán (1)	5.902.100.355	4.650.186.988
Các khoản điều chỉnh tăng (2)	135.252.000	226.487.616
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	987.764.125	226.487.616
Điều chỉnh giảm chi phí các năm trước, điều chỉnh tăng LN năm 2021 theo BB kiểm toán nhà nước	987.764.125	-
Tổng lợi nhuận tính thuế (4)=(1)+(2)-(3)	5.049.588.230	4.876.674.604
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp (5)	20%	20%
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên thu nhập tính thuế năm hiện hành (6)=(4)*(5)	1.009.917.646	975.334.921
Điều chỉnh chi phí thuế TNDN năm trước vào chi phí của năm hiện hành (7)	219.552.825	-
<b>Chi phí thuế TNDN hiện hành (8)=(6)+(7)</b>	<b>1.229.470.471</b>	<b>975.334.921</b>

## 28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	Năm 2021	Năm 2020
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	30.722.203.515	27.593.659.886
Chi phí nhân công	41.828.814.541	38.091.160.268
Chi phí khấu hao tài sản cố định	13.707.944.795	13.856.074.992
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.341.136.222	4.484.590.255
Chi phí bằng tiền khác	26.698.665.640	25.915.948.146
<b>Cộng</b>	<b>117.280.764.713</b>	<b>110.946.439.647</b>



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Năm 2021 VND	Năm 2020 VND
Lợi nhuận sau thuế từ nhập doanh nghiệp (1)	4.672.629.884	3.674.852.067
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế từ nhập doanh nghiệp để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Các khoản điều chỉnh tăng (2a)	-	873.490.867
Các khoản điều chỉnh giảm (2b)	-	-
<b>Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (3)=(1)+(2a)-(2b)</b>	<b>4.672.629.884</b>	<b>2.801.361.200</b>
50 lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong kỳ (4)	3.503.164	3.503.164
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu (5)=(3)/(4)</b>	<b>1.334</b>	<b>800</b>

Không có sự tác động của các công cụ trong tương lai có thể được chuyển đổi thành cổ phiếu và pha loãng giá trị cổ phiếu nên không có điều hiệu cho thấy lãi suy giảm trên cổ phiếu sẽ nhỏ hơn lãi cơ bản trên cổ phiếu.

Khoản điều chỉnh giảm (2b) tại cột số liệu so sánh năm 2020 là do trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế năm 2020 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 128/PTSHT-NQ-DHĐCD ngày 15/4/2021.

## 30. CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KẾ TOÁN NĂM

Ban Giám đốc không định rằng, theo nhận định của Ban Giám đốc, trên các khía cạnh trọng yếu, ngoài sự kiện trên, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày kết thúc năm tài chính tại ngày 31/12/2021 làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2021.

## 31. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, có số xác định giá trị và có số ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính, nợ phải trả tài chính và công cụ vốn được trình bày tại Thuyết minh số 4.19.

Giá trị ghi số 31/12/2021	Giá trị ghi số 01/01/2021	
<b>Tài sản tài chính</b>	<b>Tài sản tài chính</b>	
Tiền	1.148.632.001	411.386.141
Phải thu của khách hàng	6.221.828.636	10.000.210.905
Phải thu khác	257.840.108	237.151.492
<b>Cộng</b>	<b>7.628.301.545</b>	<b>10.648.748.538</b>

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Giá trị ghi số 31/12/2021	Giá trị ghi số 01/01/2021	
<b>Nợ tài chính</b>	<b>Nợ tài chính</b>	
Phải trả người bán	1.578.106.488	9.226.897.989
Chi phí phải trả	1.704.494	98.000.000
Phải trả khác	14.828.917.610	18.983.465.938
Vay và nợ thuê tài chính	15.124.518.312	22.276.253.468
<b>Cộng</b>	<b>31.533.246.904</b>	<b>50.584.617.395</b>

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 09/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc nhận giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn và thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại mục số thuyết minh 6 phân trên.

Mức tiêu chuẩn lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám đốc nhận được.

## • Rủi ro thị trường

## - Rủi ro tiền tệ

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ tỷ giá USD):

31/12/2021	01/01/2021	
<b>Tài sản tài chính</b>	<b>Tài sản tài chính</b>	
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.301.872	2.709.596.302
Phải thu của khách hàng	2.301.872	2.301.872
<b>Nợ tài chính</b>	<b>Nợ tài chính</b>	
(Ng)/tài sản tài chính thuần	2.301.872	2.709.596.302
Mức độ rủi ro tiền tệ	2.301.872	2.709.596.302

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## - Rủi ro lãi suất

Lãi suất của các khoản vay thay đổi theo biến động lãi suất của ngân hàng tại từng thời kỳ. Do vậy, Công ty phải chịu rủi ro lãi suất đối với các khoản vay này.

## • Rủi ro tín dụng

Chính sách của Công ty là chỉ giao dịch với các khách hàng có quá trình tín dụng tốt và thu được đủ tài sản đảm bảo phù hợp nhằm giảm rủi ro tín dụng. Đối với các tài sản tài chính khác, chính sách của Công ty là giao dịch với các tổ chức tài chính và các đối tác khác có xếp hạng tín nhiệm cao.

Mức rủi ro tín dụng từ đó đối với mỗi nhóm tài sản tài chính bằng với giá trị ghi số của nhóm công cụ tài chính đó trên bảng cân đối kế toán. Các nhóm tài sản tài chính lớn của Công ty là tiền gửi ngân hàng và phải thu khách hàng.

Công ty không có các nhóm tài sản tài chính quá hạn hoặc giảm giá. Tiền gửi ngân hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá là các khoản tiền gửi chủ yếu tại các ngân hàng có xếp hạng tín nhiệm cao theo xác định của các cơ quan xếp hạng tín nhiệm quốc tế. Phải thu khách hàng không quá hạn cũng không bị giảm giá chủ yếu là từ các đối tượng có quá trình thanh toán tốt cho Công ty.

## • Rủi ro thanh khoản

Ban Giám đốc cho rằng Công ty không gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ gắn liền với các khoản nợ tài chính được thanh toán bằng cách giao tiền mặt hoặc một tài sản tài chính khác.

Bảng dưới đây phân tích các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đảo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn con tại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đảo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các công (tên) theo hợp đồng không chiết khấu.

	Đến 1 năm VND	Trên 1 năm VND
<b>Tại 31/12/2021</b>	<b>1.578.106.488</b>	<b>-</b>
Phải trả người bán	1.704.494	-
Chi phí phải trả	189.146.910	14.639.770.700
Phải trả khác	15.124.518.312	-
Vay và nợ thuê tài chính	-	-
<b>Cộng</b>	<b>16.893.476.204</b>	<b>14.639.770.700</b>

## Tại 01/01/2021

Phải trả người bán	9.226.897.989	-
Chi phí phải trả	98.000.000	-
Phải trả khác	279.032.950	18.704.432.988
Vay và nợ thuê tài chính	22.276.253.468	-
<b>Cộng</b>	<b>31.880.184.407</b>	<b>18.704.432.988</b>

## • Đo lường theo giá trị hợp lý

Giá gốc (tức dư phòng (nếu có) đối với phải thu khách hàng, phải thu khác, phải trả người bán, phải trả khác, vay và nợ thuê tài chính) là cân bằng với giá trị hiện tại của chúng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 29. LÃI TRÊN CỔ PHIẾU

Giá trị ghi số 31/12/2021	Giá trị ghi số 01/01/2021	
<b>Nợ tài chính</b>	<b>Nợ tài chính</b>	
Phải trả người bán	1.578.106.488	9.226.897.989
Chi phí phải trả	1.704.494	98.000.000
Phải trả khác	14.828.917.610	18.983.465.938
Vay và nợ thuê tài chính	15.124.518.312	22.276.253.468
<b>Cộng</b>	<b>31.533.246.904</b>	<b>50.584.617.395</b>

Công ty trình bày và thuyết minh về công cụ tài chính theo quy định của Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 09/11/2009 của Bộ Tài chính. Thông tư này hướng dẫn áp dụng chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn cụ thể cho việc nhận giá và ghi nhận công cụ tài chính theo giá trị hợp lý. Công ty đã trình bày giá trị hợp lý của công cụ tài chính theo hướng dẫn và thuyết minh báo cáo tài chính của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính tại mục số thuyết minh 6 phân trên.

Mức tiêu chuẩn lý rủi ro tài chính

Các hoạt động của Công ty phải chịu rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đặt mục tiêu và các nguyên tắc cơ bản về quản lý rủi ro tài chính cho Công ty. Ban Giám đốc lập các chính sách chi tiết như nhận diện và đo lường rủi ro, hạn mức rủi ro và các chiến lược phòng ngừa rủi ro. Việc quản lý rủi ro tài chính được nhân sự thuộc bộ phận tài chính thực hiện.

Các nhân sự thuộc bộ phận tài chính đo lường mức độ rủi ro thực tế so với hạn mức được đề ra và lập báo cáo thường xuyên để Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc xem xét. Thông tin trình bày sau đây là dựa trên thông tin mà Ban Giám đốc nhận được.

## • Rủi ro thị trường

## - Rủi ro tiền tệ

Việc kinh doanh của Công ty phải chịu rủi ro từ tỷ giá USD):

31/12/2021	01/01/2021	
<b>Tài sản tài chính</b>	<b>Tài sản tài chính</b>	
Tiền và các khoản tương đương tiền	2.301.872	2.709.596.302
Phải thu của khách hàng	2.301.872	2.301.872
<b>Nợ tài chính</b>	<b>Nợ tài chính</b>	
(Ng)/tài sản tài chính thuần	2.301.872	2.709.596.302
Mức độ rủi ro tiền tệ	2.301.872	2.709.596.302

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## 32. THÔNG TIN VỚI BÊN LIÊN QUAN

Giao dịch với bên liên quan

Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	
<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>	<b>Mua hàng hóa, dịch vụ</b>	
Công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	392.586.329.189	345.990.176.904
Công ty CP Vận tải và Dịch vụ Petrolimex Nghệ Tĩnh	-	578.348.240
Tổng công ty Hóa dầu Petrolimex - CTP	4.521.896.830	5.869.832.496
Công ty TNHH Gas Petrolimex Hà Nội	299.033.064	341.199.672
Công ty Xăng dầu Hà Sơn Bình	282.037.441	166.615.272
Công ty Xăng dầu Hà Nam Ninh	4.422.266.387	22.725.373.640
Công ty TNHH Hóa chất PTN	358.884.527	346.798.970
Công ty CP Tin học Viễn thông Petrolimex	1.173.364.800	85.364.800
<b>Lãi mua hàng chậm trả</b>	<b>113.527.033</b>	<b>353.824.956</b>
<b>Vay ông Nguyễn Tiến Cường (TVHQĐT, PGB)</b>	<b>720.000.000</b>	<b>430.000.000</b>
Vay tiền	13.535.563	15.184.472
Lãi vay nhập gốc	1.150.000.000	-
Trá gốc vay	-	-
Trả tiền lãi vay	28.720.035	-
<b>Cổ tức đã trả</b>	<b>1.429.370.400</b>	<b>1.786.713.000</b>
Tổng công ty Dịch vụ Xăng dầu Petrolimex	1.429.370.400	1.786.713.000

**Thu nhập của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc**

Năm 2021 VND	Năm 2020 VND	
Thu nhập của Hội đồng quản trị	663.884.000	548.177.760
Thu nhập của Ban Giám đốc	1.587.611.954	1.258.904.400
Thu nhập của Ban kiểm soát	897.218.849	868.956.333

## 33. BÁO CÁO BỘ PHẬN

**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Để phục vụ mục đích quản lý, cơ cấu tổ chức của Công ty được chia thành 03 bộ phận hoạt động: bộ phận vận tải, bộ phận kinh doanh xăng dầu và bộ phận khác.

Hoạt động chủ yếu của 03 bộ phận kinh doanh trên như sau:

- Bộ phận vận tải: cung cấp dịch vụ vận tải xăng dầu đường bộ;
- Bộ phận kinh doanh xăng dầu: kinh doanh xăng dầu chính;
- Bộ phận khác: bán hàng hóa và cung cấp dịch vụ khác.

Các thông tin bộ phận về hoạt động kinh doanh của Công ty như sau:



CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 31/12/2021

Tài sản	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND	Cộng
Tài sản cố định	53.859.225.015	3.970.532.063	313.086.206	58.142.843.284	
Xây dựng cơ bản	-	410.000.000	-	410.000.000	
Các khoản phải thu	5.370.416.095	1.726.913.782	144.642.652	7.241.972.529	
Hàng tồn kho	719.018.574	7.006.203.858	2.455.920.327	10.181.142.759	
Tài sản không phân bổ	-	-	11.665.062.169	11.665.062.169	
<b>Cộng</b>				<b>87.641.020.241</b>	

## Nợ phải trả

Các khoản phải trả  
Cho người lao động  
Nợ phải trả không phân bổ

903.879.758	27.682.720	191.183.612	1.122.746.090
-	15.124.518.312	-	15.124.518.312
-	-	-	20.172.598.257
<b>Cộng</b>			<b>36.419.822.639</b>

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2021

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND	Cộng
Doanh thu thuần	95.080.046.626	365.014.121.229	6.391.730.781	466.485.998.636	
Giá vốn hàng bán	72.201.326.357	337.378.915.487	4.805.447.644	414.385.691.488	
Chi phí bán hàng và chi phí	19.390.082.677	24.224.067.328	1.329.303.625	44.943.453.630	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-	-	
Doanh thu hoạt động tài chính	970.094.263	1.358.850.997	2.356.959	3.285.959	
Chi phí tài chính	2.518.541.339	2.052.387.417	259.336.471	4.830.265.227	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	
Lãi (lỗ) khác	-	-	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	
Chi phí thuế TNDN	-	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>				<b>4.672.629.884</b>	

## Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại ngày 01/01/2021

Tài sản	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND	Cộng
Tài sản cố định	63.232.185.804	4.176.568.164	603.979.292	68.012.733.260	
Xây dựng cơ bản	2.598.181.818	-	-	2.598.181.818	
Các khoản phải thu	8.637.188.503	1.818.549.552	311.591.046	10.767.329.101	
Hàng tồn kho	407.790.574	7.571.306.127	1.780.917.041	9.760.013.742	
Tài sản không phân bổ	-	-	11.438.549.654	11.438.549.654	
<b>Cộng</b>				<b>102.576.807.575</b>	
Nợ phải trả	22.055.862.988	4.356.390.016	1.308.540.786	27.720.802.790	
Các khoản phải trả	-	-	-	21.126.206.648	
Nợ phải trả không phân bổ	-	22.276.253.468	-	22.276.253.468	
<b>Cộng</b>				<b>52.352.217.290</b>	



## CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ PETROLIMEX HÀ TÂY

Địa chỉ: Km17, Quốc lộ 6, Phường Đồng Mai, Quận Hà Đông, Hà Nội  
Số điện thoại: 024 33535228  
Số fax: 024 33531214

ptshatay.petrolimex.com.vn

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ DỊCH VỤ  
PETROLIMEX HÀ TÂY

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP 2021

## THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG HỢP (TIẾP THEO)

(Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 32 là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính tổng hợp)

## MẪU SỐ B09 - DN

## Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2020

	Vận tải	Kinh doanh xăng dầu	Khác	Đơn vị tính: VND	Cộng
Doanh thu thuần	92.869.142.874	322.768.951.701	8.422.243.444	424.060.338.019	
Giá vốn hàng bán	68.023.336.036	299.818.565.209	6.968.251.414	374.810.152.659	
Chi phí bán hàng và chi phí	20.511.821.833	19.714.343.302	1.181.084.098	41.407.249.233	
Chi phí quản lý doanh nghiệp	-	-	-	-	
Doanh thu hoạt động tài chính	1.851.926.800	-	4.137.517	4.157.517	
Chi phí tài chính	2.482.038.205	1.498.882.379	277.065.449	3.340.805.179	
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	-	-	-	-	
Lãi (lỗ) khác	-	-	-	-	
Lợi nhuận trước thuế	-	-	-	-	
Chi phí thuế TNDN	-	-	-	-	
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>				<b>3.674.832.067</b>	

## Bổ phận theo khu vực địa lý

Ban Giám đốc cho rằng Công ty chỉ có một bộ phận địa lý là Việt Nam nên không trình bày báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

## 34. THÔNG TIN KHÁC

Theo Biên bản Kiểm toán nhà nước tháng 11/2021 và Công văn số 1713/PLX-TOKT của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 28/12/2021 về việc hướng dẫn quyết toán năm 2021, Công ty thực hiện điều chỉnh phí tối thiểu các sai sót năm 2020 theo kết luận của Kiểm toán Nhà nước vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp năm 2021 như sau:

- Thu nhập khác tăng số tiền là 987.764.125 VND;
- Chi phí thuế TNDN hiện hành tăng số tiền là 219.552.825 VND;
- Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tăng thêm số tiền là 768.211.300 VND.

## 35. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là báo cáo tài chính tổng hợp năm 2020 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán An Việt và được trình bày lại cho phù hợp với số liệu của năm hiện hành.

Người lập biểu

Đinh Xuân Vĩ

kế toán trưởng

Ngô Thị Vui

Hà Nội, ngày 10 tháng 3 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị

Lê Tự Cường